

NGỌN NẾN VU LAN

Thích Thái Hòa

MỤC LỤC

NỀN VU LAN THẮP SÁNG GIỮA ĐÒI THƯỜNG	
PHÁP THOẠI VU LAN PL.2560.....	24
PHÁP THOẠI VU LAN PL.2562.....	36
PHÁP THOẠI VU LAN PL.2563.....	50
PHÁP THOẠI VU LAN PL.2566.....	61
PHÁP THOẠI VU LAN - KHÓA TU HÃY LÀ THIỆN TRI THỨC CỦA NHAU.....	77
PHÁP THOẠI VU LAN - KHÓA TU QUAY VỀ ĐỂ THẤY.....	89
VU LAN - MÙA MỞ NHỮNG SỢI DÂY TREO NGƯỢC.....	101
HIẾU HẠNH.....	114

Ngọn nến Vu lan

TÌNH HOA TRẮNG	119
LỜI THƠ DÂNG MẸ.....	125
LỜI MẸ RU	130

NỀN VU LAN THẤP SÁNG GIỮA ĐỜI THƯỜNG

Trong truyền thống Phật giáo, lễ Vu lan là ngọn nền hiếu hạnh thấp sáng giữa đời thường để cho ai có mắt thì được thấy, có trí thì được sáng tỏ, có tâm thì cảm và có tình, thì tình thêm sáng đẹp, rộng và sâu.

Ngọn nền Vu lan đã trải qua bao đời thấp sáng mọi hiện hữu để cho ta thấy những ý nghĩa như sau:

Ngày Tăng Tụ Tứ

Ngày Rằm tháng bảy, ngày Tụ tứ của Tăng, sau ba tháng an cư kiết hạ, các Tỷ-kheo thành viên của Tăng tịnh tu trau dồi Giới định tuệ. Ngày này chính là ngày các Tỷ-kheo Tăng tập hợp tại Giới trường để làm lễ Tụ tứ.

Tự tứ, tiếng Phạn là pravāraṇā và Pāli là pavāraṇā. Hán phiên âm là bát-hòa-la và dịch là Tự tứ, Thỉnh thỉnh hay Tùy ý...

Tự tứ, nghĩa là tự thân vị Tỷ kheo buông ra lời thỉnh cầu vị đồng tu, đồng học, được Tăng sai làm người Tự tứ, chỉ điểm những lỗi lầm của mình cho mình từ ba trường hợp thấy, nghe và nghi, sau ba tháng an cư.

Thỉnh thỉnh, nghĩa là thỉnh cầu vị đồng phạm hạnh được Tăng sai làm người Tự tứ chỉ điểm những lỗi lầm của mình cho mình, sau ba tháng an cư, trong ba trường hợp thấy, nghe và nghi.

Pravāraṇā, ngài Nghĩa-tĩnh dịch là Tùy ý sự, ở trong Căn bản nhất thiết tỷ-nại-da, cũng có nghĩa tương tự như vậy.

Cầu thỉnh vị chỉ điểm lỗi lầm trong lễ Tự tứ, vị chỉ điểm phải có đầy đủ năm phẩm chất, gồm:

- Không có thiên ái.
- Không có sân hận.
- Không có sợ hãi khi chỉ điểm những lỗi lầm của người.
- Không có si mê, mù quáng.
- Phải biết đúng thời chỉ điểm, ai là người đã chỉ điểm và ai là người chưa chỉ điểm.

Lẽ Tự tứ của chúng Tăng là lẽ mà vị Tỷ-kheo cầu thỉnh vị Tỷ-kheo có đầy đủ năm chất liệu không thiên ái, không sân hận, không sợ hãi, không si mê, biết ai đã Tự tứ và ai chưa Tự tứ, do Tăng tác pháp bạch nhị yết-ma sai cử. Khi Tăng tác pháp yết-ma để sai cử vị Tỷ-kheo có đủ năm đức này làm vị chỉ điểm lỗi của vị Tỷ-kheo cầu thỉnh trong ba trường hợp thấy - nghe - nghi, sau ba tháng an cư trong lẽ Tự tứ, vị Tỷ-kheo cầu thỉnh chỉ điểm và sau khi

đã được vị chỉ điểm, chỉ điểm lỗi lầm một trong ba trường hợp thấy - nghe - nghi, cho vị cầu thỉnh, nếu vị cầu thỉnh thấy có tội, thì liền như Pháp mà sám hối, khiến cho Giới thể trở lại thanh tịnh.

Truyền thống thỉnh cầu những người khác chỉ điểm những lỗi lầm của mình cho mình là một truyền thống cao quý và cực kỳ văn minh trong Phật giáo.

Mình muốn mình tốt hơn, đẹp hơn, khách quan hơn, dễ thương hơn, thì mình phải cầu mong người khác chỉ điểm những lỗi lầm của mình cho mình. Bản thân mình chỉ có thể tiến bộ, khi nào mình biết cầu xin người khác chỉ điểm những lỗi lầm của mình cho mình một cách thành khẩn.

Gia đình có tiến bộ và văn minh khi những thành viên trong gia đình biết cầu mong những người đàng hoàng trong gia đình, chỉ điểm những lỗi lầm

của mình cho mình một cách thành khẩn.

Một xã hội chỉ có tiến bộ và văn minh, khi nào những tổ chức trong xã hội, hay những người có quyền lực trong chính quyền, biết cầu mong người dân chỉ điểm những lỗi lầm của mình cho mình qua trung cầu dân ý. Người dân cũng chỉ có thể tiến bộ và văn minh, khi nào người dân biết cầu thỉnh những nhà chức trách chỉ điểm những lỗi lầm của mình cho mình.

Như vậy, pháp Tụ tứ là pháp mà bản thân của các Tỷ-kheo muốn tiến bộ trên con đường Giới Định Tuệ, sau ba tháng an cư, họ cầu thỉnh Tăng chỉ điểm những lầm lỗi của họ cho họ, qua ba trường hợp thấy, nghe và nghi, để cho bản thân Tỷ-kheo cầu thỉnh có cơ hội sám hối và chỉnh sửa để hoàn thiện đạo đức tự thân và thăng hoa trên Thánh đạo. Do đó, trong Phật giáo, lễ Tụ tứ là truyền thống cầu thỉnh người khác phê bình những lầm lỗi của

mình cho mình. Truyền thống này có thể không thích ứng cho một xã hội tri thức hoang dại hay một nền tín ngưỡng rừng rú, nhưng nó lại là một truyền thống tốt đẹp, tạo thành nền đạo đức và văn minh nhân loại.

Một xã hội người, thực sự có văn minh, khi nào các thành viên tự ý thức những lỗi lầm của mình và biết mời người khác chỉ điểm những lỗi lầm của mình cho mình, để chỉnh sửa.

Nên, ngày Rằm tháng bảy, ngày Tự tứ của Tăng là ngày, mà tự thân của mỗi Tỷ-kheo, tự mình cầu thỉnh Tăng chỉ điểm những lầm lỗi của mình cho mình. Chính sự cầu thỉnh này mở ra cho vị Tỷ-kheo một đời sống hoàn hảo trong hiện tại và vững bước tiến tới tương lai.

Ngày Phật Hoan Hỷ

Ngày Rằm tháng bảy là ngày Tăng tự tứ, ngày

Phật hoan hỷ, vì sao? Vì Ngài rất vui lòng, khi thấy các thầy Tỷ-kheo sau ba tháng an cư đang thực hành pháp Tụ tứ và mọi người muốn thăng hoa đời sống tâm linh của mình ở trong Giới, Định và Tuệ.

Đức Phật hoan hỷ, vì các thầy Tỷ-kheo thăng hoa đời sống của mình ở trong Giới, Định, Tuệ, và tự thân của các vị Tỷ-kheo, sau khi đã thực hành pháp Tụ tứ cũng rất hoan hỷ, vì những lỗi lầm của mình đã được Tăng chỉ điểm đúng pháp và tự thân của vị Tỷ-kheo cũng đã thấy những lỗi lầm của mình do Tăng chỉ điểm là đúng Pháp và cũng đã đúng như Pháp mà sám hối một cách hoan hỷ, khiến vị Tỷ-kheo luôn luôn được sống ở trong Tăng thể hòa hợp và thanh tịnh.

Tỷ-kheo sống đúng bản thể thanh tịnh và hòa hợp của Tăng, ấy là biểu hiện Chánh pháp hiện hữu giữa thế gian, làm rộng phước cho trời người

gieo trồng những hạt giống phước đức một cách có ý nghĩa. Và Phật pháp nương nhờ nơi đức thanh tịnh và hòa hợp của Tăng, mà được duy trì và tuyên dương rộng rãi ích lợi nhân thiên.

Vì vậy, ngày Tăng hòa hợp thanh tịnh Tụ tứ là ngày Phật rất hoan hỷ và cũng là ngày mà các Tỷ-kheo Tăng cũng rất hoan hỷ, vui mừng, vì nhận thêm một tuổi của Giới đức đạo hạnh.

Đức Lớn Của Tăng

Ngày Rằm tháng bảy, đánh dấu một sự kiện quan trọng, ấy là năng lực Từ bi chuyển hóa của Tăng.

Nhân lúc Tôn giả Mục-kiền-liên tu tập đạt được thần thông rất lớn, liền nghĩ đến mẹ và muốn cứu mẹ thoát khỏi khổ luân, Tôn giả đã dùng đạo nhãn của mình nhìn khắp lục đạo chúng sinh để tìm mẹ, và thấy mẹ mình đang ở trong thế giới của ngựa quỷ, chịu bao hình khổ đói khát.

Tôn giả xúc động, thương mẹ liền vận thần thông đưa bát cơm dâng mẹ, khi đưa bát cơm vừa đến tay mẹ, thì mẹ lấy tay trái che lại và tay phải bốc cơm để ăn, nhưng khi đưa vào miệng, thì cơm hóa thành than đỏ.

Tôn giả thấy như vậy, Ngài rất đau khổ, bèn đem sự kiện đó về bạch với đức Phật. Đức Phật dạy về nhân quả nghiệp báo của mẹ cho Tôn giả Mục-kiền-liên nghe, sau đó đức Phật dạy cho Tôn giả phương pháp cứu mẹ. Đức Phật dạy Tôn giả rằng: ngày Rằm tháng bảy, ngày Tăng tự tứ, Tôn giả nên cầu thỉnh các vị Tỷ-kheo Tăng trong ba tháng an cư có đầy đủ phẩm hạnh, về tại nhà mình thiết lễ trai Tăng cúng dường và cầu thỉnh đức thanh tịnh của Tăng, chú nguyện cho mẹ của người, khiến tâm thức mẹ của người, nương nhờ đức thanh tịnh và hòa hợp của Tăng, mà được chuyển hóa, khiến các khổ của mẹ người sẽ được đình chỉ và chấm dứt. Không những mẹ người, mà những tội nhân

xung quanh cũng được ảnh hưởng duyên lành này, mà các khổ cũng được tạm thời ngưng lại.

Tôn giả Mục-kiền-liên vâng theo lời dạy của đức Phật, ngày Rằm tháng bảy, cung thỉnh Tỷ-kheo thanh tịnh Tăng, thiết lễ trai Tăng cúng dường, kính nhờ chư Tăng chú nguyện để cho mẹ Tôn giả thoát ly khổ báo của loài nạ quý và sanh vào cõi trời với đầy đủ phước báo.

Những chúng sinh đang chịu khổ trong các ác đạo nhờ năng lực chú nguyện của chúng Tăng trong ngày Rằm tháng bảy, mà những nỗi khổ đau được đình chỉ. Vì vậy, ngày Vu lan cũng còn gọi là ngày xá tội vong nhân.

Qua câu chuyện Tôn giả Mục-kiền-liên cứu mẹ, chúng ta học được điều gì ở nơi câu chuyện ấy và chúng ta ứng dụng câu chuyện ấy như thế nào vào đời sống của mỗi chúng ta?

Tại sao lần đầu tiên Tôn giả Mục-kiền-liên cứu mẹ không thành công, mặc dầu Tôn giả đã chứng được thần thông?

Tại vì Tôn giả, tuy tu chứng được thần thông, nhưng chưa quán triệt được nhân duyên nghiệp quả của mẹ, và chỉ nghĩ tới nỗi khổ của mẹ mình, mà không nghĩ tới những người cùng cảnh ngộ như mẹ mình. Và vì do ý lại vào sở đắc của mình, khiến cho lòng hiếu thảo cứu mẹ của Tôn giả không thành công. Không thành công là do ý lại khả năng tu học của mình mà đơn phương hành hoạt, thiếu năng lực hòa hợp và thanh tịnh của Tăng.

Lần thứ hai, Tôn giả cứu mẹ thành công là nhờ vào sự giáo hóa của đức Phật. Đức Phật dạy cho Tôn giả phương pháp cứu độ mẹ bằng cách phải nương nhờ uy lực thanh tịnh và hòa hợp của chúng Tăng. Nhờ sức mạnh này mới có khả năng chuyển

đổi những hạt giống từ nơi tâm thức mê lầm của mẹ sang hướng giác ngộ.

Nên, bây giờ Tôn giả Mục-kiền-liên không những cung thỉnh chúng Tăng để cúng dường cầu nguyện cho mẹ mình, mà còn cầu nguyện cho cả pháp giới chúng sanh, những người đang khổ đau như mẹ mình, cũng đều nương nhờ ân đức chú nguyện của chúng Tăng mà được siêu thoát.

Lần này, Tôn giả cứu mẹ đúng theo lời Phật dạy, nên không những Tôn giả cứu được mẹ, mà còn cứu độ đến những tội nhân đồng cảnh ngộ như mẹ mình nữa.

Qua việc cứu mẹ của Tôn giả Mục-kiền-liên đã giúp cho chúng ta có cách nhìn xuyên suốt, là sự tu học tự thân thanh tịnh chưa đủ lực để làm lợi ích cho gia đình, xã hội và chúng sinh, mà chúng ta phải biết hiển dương sự thanh tịnh, cũng như khả

năng giác ngộ của chúng ta cho chúng sanh, để chúng sanh cũng có cơ hội thanh tịnh và giác ngộ như chính chúng ta. Chúng ta phải biết cứu mẹ chúng ta hay cứu giúp những người thân yêu của chúng ta bằng tâm, hạnh và nguyện bồ đề thanh tịnh và hòa hợp của Tăng thể, thì hiệu quả của sự cứu giúp mới có khả năng kết thành hoa trái giải thoát. Và chúng ta phải biết liên kết những cái đẹp, cái hay của nhiều người tạo thành năng lượng lớn, sức mạnh lớn cho sự thanh tịnh để chúng ta đi tới sự cầu nguyện có hiệu quả.

Nương vào tuệ giác lớn của Phật, chúng ta thấy rằng, chúng ta không chỉ có cha mẹ một đời, mà chúng ta còn có cha mẹ nhiều đời và liên hệ đến nhiều chủng loại chúng sinh, cho nên chúng ta không phải chỉ cầu nguyện cho mẹ ta, mà còn cầu nguyện cho tất cả chúng sinh cùng cảnh ngộ như mẹ ta đều được siêu thoát. Đó mới là sự cầu nguyện và báo ân có ý nghĩa xuyên suốt và thâm sâu.

Nếu ta có một chút chiêm nghiệm và nghĩ suy trong trầm tĩnh, ta sẽ nhận ra rằng, ở trong đời, không ai bỗng dưng trở thành kẻ có tội, và cũng không có ai ở trong thế gian này bỗng dưng trở thành người hiền thiện. Ta trở thành kẻ có tội là bởi vì xung quanh chúng ta nhiều người gây tội, cho nên tác động qua lại, tạo thành duyên xấu khiến cho chúng ta rơi vào cảnh giới tội lỗi. Ta trở thành kẻ thánh thiện, vì nhờ có thầy ta, có cha mẹ ta, có những thiện hữu tri thức chịu khó nhắc nhở ta, tạo thành những duyên tốt cho ta và giúp ta trở thành thánh thiện.

Vì vậy, ở đời không có ai bỗng chốc trở thành kẻ tội lỗi hay thánh thiện. Tội lỗi hay thánh thiện cũng liên đới đến nhiều người. Vì vậy, làm được những gì tốt đẹp, chúng ta cũng biết ân và hồi hướng đến nhiều người, chứ không phải chỉ có ta hay người thân của ta. Đây là điều mà chúng ta cần phải học tập trong bài học hiếu thảo của Tôn

giả Mục-kiền-liên. Với bài học này, ta phải thành khẩn và biết cách liên kết những gì thanh tịnh và tốt đẹp lại với nhau, tạo thành nhân duyên lớn, năng lực lớn, giúp ta thành tựu được mục tiêu của ước nguyện.

Chỉ có Tăng mới có đức lớn. Đức lớn ấy, nếu ta biết quay về nương tựa sẽ có khả năng giúp ta thay đổi và chuyển hóa được những nghiệp chướng xấu ác nhiều đời.

Giải Đảo Huyền

Trong truyền thống Ấn độ, khi diễn tả sự đau khổ cùng cực của một người, là họ đưa ra hình ảnh của một người đầu bị treo ngược. Cho nên, Vu lan tiếng Phạn là ullambana hay avalambana, Hán phiên âm là ô-lam-bà-noa, Vu-lan hay Vu-lan-bồn và dịch là giải đảo huyền. Nghĩa là mở sợi dây cho người bị nổi khổ treo ngược.

Ở Ấn độ, truyền thống báo hiếu trong dịp Tăng tự tứ đã có từ thời đức Phật, mà cụ thể là Tôn giả Mục-kiền-liên đã vâng theo lời Phật dạy thiết lễ cúng dường trai Tăng để cứu mẹ.

Ở Trung hoa, bản kinh Vu lan đã được dịch sớm nhất là từ Đại sư Pháp-hộ đời Tây tẩn, năm 265 đến 317, sau Tây lịch.

Đến đời Lương, vua Lương-võ-đế đã ứng dụng báo hiếu theo kinh này, tạo thành truyền thống báo hiếu trong dịp Vu lan. Các vua của Trung hoa vào đời Tùy, Đường cũng thể hiện sự báo hiếu theo kinh Vu lan này.

Ở Việt nam, vào đời Lý, Trần, Lê, Nguyễn, các vua chúa của các triều đại này, cũng đã thể hiện truyền thống báo hiếu này đối với tổ tiên của các bậc tiên vương. Và từ đó cũng lan tỏa ra mọi thành phần ở trong xã hội. Và truyền thống báo ân, báo

hiếu như vậy đã được duy trì cho đến ngày nay.

Hiếu Là Đạo

Báo hiếu, báo ân không phải là lý thuyết, không phải là triết lý, mà nó đã trở thành hiện thực trong đời sống đạo đức tâm linh của mỗi chúng ta.

Nhiều vị làm văn hóa đề nghị rằng, đưa lễ Vu lan vào lễ hội văn hóa, nhưng tôi thấy rằng, đề nghị đó không có gì mới mẻ và không có gì sâu sắc cho lắm.

Không có gì mới mẻ, vì lễ Vu lan là một lễ truyền thống lâu đời của Phật giáo, gắn liền pháp an cư và pháp tự tứ của Tăng trong truyền thống Phật giáo Phạn Hán, và đã có một ảnh hưởng nhất định đối với nền đạo lý hiếu nghĩa của dân tộc Việt Nam. Và đề nghị ấy không có gì sâu sắc đáng quan tâm, vì lễ Vu lan không phải là lễ hội văn hóa, mà đối với dân tộc Việt Nam, lễ Vu lan đã trở

thành nếp sống hiếu nghĩa đạo đức tâm linh của cả dân tộc.

Hiếu nghĩa đặt nền tảng cho đạo đức tự thân, gắn chặt với đạo đức gia đình và xã hội; gắn chặt những điều tốt đẹp của con người giữa đời nay và đời sau. Hiếu có khả năng đình chỉ mọi điều xấu ác cho tự thân của con người và xã hội. Hiếu có khả năng làm thay đổi con người từ thế giới mê lầm bước tới đời sống giác ngộ. Nên, Vu lan là pháp học và pháp hành của mọi người con có hiếu thảo, chứ không phải chỉ là triết lý hiếu thảo của các triết gia hay đống tuồng hiếu thảo của các nghệ sĩ ở nơi các sân khấu hoặc các diễn trường lễ hội.

Văn hóa chỉ là một mảng của cuộc sống mà không phải là tất cả. Hiếu là tất cả cuộc sống của con người mà không phải là một mảng. Hiếu là đạo và hiếu đã trở thành đạo lý của con người. Không có hiếu, ta không có đạo. Không có hiếu, ta sẽ không

có tín ngưỡng, không có hiểu ta sẽ không có đạo đức, không có hiểu ta sẽ không có tâm linh, không có hiểu ta sẽ không có cha mẹ, không có dòng họ, không có xóm làng; không có hiểu ta sẽ không có quê hương, không có tổ quốc, không có đồng bào; không có hiểu ta sẽ không có cái đẹp của người trên và kẻ dưới; không có hiểu ta sẽ không có sự đối xử tốt đẹp giữa người sống và người chết. Không có hiểu xã hội loài người sẽ mất trắng đạo đức và tình nghĩa, vì chúng không còn có gốc rễ của cái đẹp. Gốc rễ của cái đẹp đã không có, thì làm gì có văn hóa? Văn hóa đã không có, làm gì có lễ hội văn hóa nhỉ!

Ngọn Nền Vu Lan

Mùa Vu lan lại trở về, ta có cơ hội nghĩ đến những điều dễ thương của cha mẹ, và làm cho chất liệu dễ thương ấy có mặt trong thân tâm ta và trong đời sống của ta. Như vậy, ta mới kế thừa được những

gì tốt đẹp từ cha mẹ ta và từ nơi tổ tiên nội ngoại của ta.

Ở trong đời không có người cha nào, mà không từng có những hành động và cử chỉ đẹp đối với con cái. Vu lan về, ta có cơ hội ngồi thật yên lặng, để nghĩ về cái đẹp của cha đối với mình và đối với mẹ mình, và mình ghi cái đẹp đó của cha mình ra trên một tờ giấy, qua từng nét bút thật trang trọng, và hứa sẽ nỗ lực biến cái đẹp của cha trở thành cái đẹp của mình trong hiện tại và trong tương lai.

Ở trong đời không có bà mẹ nào, mà không từng có những hành động và cử chỉ đẹp đối với con cái. Vu lan về, ta có cơ hội ngồi thật yên lặng, để nghĩ về cái đẹp của mẹ đối với mình và đối với cha mình, và mình ghi cái đẹp đó của mẹ ra trên một trang giấy, qua từng nét bút thật trang trọng, và hứa sẽ nỗ lực biến cái đẹp của mẹ trở thành cái đẹp của mình, trong hiện tại và trong tương lai.

Nếu ta không kế thừa được những gì tốt đẹp từ cha mẹ ta, từ tổ tiên nội ngoại của ta, thì làm sao ta có thể trở thành người con cháu hiếu thảo ở trong gia đình và dòng họ, để có cơ sở trở thành những con người hữu ích cho xã hội? Ta không biết được cái đẹp của cha mẹ ta và ta không biết trân trọng những cái đẹp ấy, thì ta không bao giờ lớn lên trong cái đẹp làm người và trong cái đẹp của trời đất.

Thời đại chúng ta là đại công nghiệp, nên con người ngày nay đã bị công nghiệp làm cho bận rộn. Bận rộn đến nỗi, con người không còn có thì giờ để ăn và ngủ; bận rộn đến nỗi cha mẹ không còn có cơ hội ngồi chơi với con cái và con cái cũng không có cơ hội ngồi chơi với cha mẹ, để nghe những gì cha mẹ chia sẻ, đó là nỗi bất hạnh lớn nhất trong thời đại công nghiệp của chúng ta!

Nếu ta làm nhà đạo đức, nhà văn hóa, nhà chính

trị, nhà giáo dục, nhà khoa học mà để cho tình nghĩa cha mẹ và con cái bị đánh mất đi trong đời sống của con người, biến con người trở thành vô cảm, thì không có gì tệ hại và tội lỗi cho bằng!

Nếu những nhà lãnh đạo đất nước mà thông minh, thì nên đưa ngày lễ Vu lan trở thành quốc lễ và khích lệ quốc dân thể hiện sự hiếu kính đối với tổ tiên và cha mẹ đang còn sống cũng như đã qua đời, trong ngày lễ Vu lan này, tạo thành một điểm nhấn đạo đức để giữ nước và dựng nước. Mọi người dân sẵn sàng hy sinh thân mạng để giữ nước và dựng nước, vì trong hồn thiêng đất nước vốn có cha mẹ và tổ tiên của họ. Họ yêu đất nước qua tổ tiên, cha mẹ của họ, nếu không có cha mẹ tổ tiên của họ, họ không bao giờ có đất nước để yêu!

Hôm nay mùa Vu lan lại trở về, tôi xin được chia sẻ những cảm niệm về Vu lan của mình và mong rằng, Tăng Ni Phật tử chúng ta cùng nhau thực tập,

thắp sáng ngọn nến Vu lan, để bao oan khiên, nghiệt ngã giữa đời thường xóa sạch, để cho ý nghĩa Vu lan trở thành hiện thực trong đời sống của mỗi chúng ta, và để chúng ta có thể trao truyền ngọn nến Vu lan này, đến với các thế hệ con cháu của chúng ta trong tương lai.

PHÁP THOẠI VU LAN

*Hòa thượng Thích Thái Hòa giảng cho Học
chúng Chánh tâm, chùa Phước duyên, thành phố
Huế, mùa Vu lan 2016, PL.2560*

Nam mô Bôn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Thưa Đại chúng.

Hôm nay là ngày 14 tháng 07 năm Mậu thân, PL.2560, học chúng Chánh tâm tại chùa Phước duyên, Thành phố Huế đã tổ chức buổi lễ Tri ân, Báo ân cha mẹ. Tôi thay mặt Hòa thượng Viện chủ, chư Tôn đức Tăng hiện tiền, ca ngợi tâm hạnh tổ chức của các học viên Chánh tâm. Và sau đây, chúng tôi xin chia sẻ Pháp thoại đến với toàn thể đại chúng có mặt ở trong không gian ẩm cúng này.

Thưa quý vị.

Là Phật tử, chúng ta có hai gia đình: gia đình huyết

thống và gia đình tâm linh. Gia đình huyết thống, nơi đó có cha mẹ chúng ta, có anh em chúng ta, có ông bà tổ tiên nội ngoại của chúng ta, chúng ta sinh ra và lớn lên trong vòng tay của cha mẹ, trong sự che chở của tổ tiên ông bà nội ngoại, trong niềm vui mừng của bà con xóm giềng. Trong gia đình tâm linh, chúng ta có Thầy, chúng ta có Tổ, chúng ta có anh em đồng đạo, chúng ta có anh em cùng chí hướng cùng tu học để vươn lên và chuyên hóa dòng dõi huyết thống trở thành dòng dõi tâm linh để mở rộng không gian huyết thống thành không gian vô cùng, rộng lớn của tâm linh, chuyên hóa tình cảm của gia đình huyết thống trở thành tình cảm thanh tịnh, cao khiết của đời sống tâm linh.

Thưa quý vị.

Chúng ta làm con, chúng ta có sự vinh dự rất lớn về cha mẹ chúng ta. Nếu chúng ta làm con mà không có sự vinh dự nào về cha mẹ chúng ta,

chúng tỏ rằng chúng ta làm con trong sự bất hạnh. Cho nên cha mẹ là nguồn suối hạnh phúc, nguồn suối tự hào, nguồn suối cao quý để tất cả những người con tắm gội ở trong đó, để luôn luôn thấy mình là hạnh phúc.

Nhưng ở trên đời cũng lắm những người con bất hạnh. Khi sinh ra, họ không biết cha họ ở đâu. Khi họ vừa mở mắt chào đời, vừa khóc tiếng khóc chào đời thì họ đã không còn có mẹ. Những người con như thế, họ đau khổ vô cùng. Đau khổ hơn nữa là có khi cha mẹ làm cho con cái tủi nhục, vì trong đời sống vợ chồng, người mẹ không trung trinh với cha, người cha không trung thành với mẹ, khiến cho người con lớn lên có những nỗi đau từ trái tim của mình. Cho nên mỗi khi nhìn vào gia đình của bạn bè, thấy cha mẹ bạn bè thương yêu và chung thủy với nhau rồi từ sự chung thủy đó có khả năng bảo bọc con cái của mình, người con nhìn lại thân phận của mình, thấy cha mình ngày

nào cũng rượu chè be bét, ăn nói những lời không đàng hoàng với mẹ mình - đó là nỗi đau của người con từ nơi người cha đem lại; hoặc có khi nhìn lại thấy mẹ mình nói năng không đàng hoàng với cha mình, làm cho cha mình tủi nhục - đó là nỗi đau bà mẹ đã dày xéo lên trái tim người con.

Nỗi đau của người con không phải chỉ dừng lại ở đó, mà có khi chính cha mẹ ăn ở với nhau không đàng hoàng, phải ra tòa li dị, con theo cha hay con theo mẹ? Theo cha thì bỏ mẹ. Theo mẹ thì bỏ cha. Nỗi đau của một đứa con như thế như xé nát tim can. Bước ra, không dám nhìn lên trời cao. Cúi xuống, không dám nhìn sâu vào lòng đất. Nhìn về phía trước, thấy tủi hổ. Nhìn về phía sau thì lại thấy thẹn thùng. Nhìn chung quanh, không dám nhận ai làm bạn, không dám mời ai về nhà mình bởi vì nhà mình cha một đường, mẹ một nẻo. Đó là nỗi đau của người con.

Cho nên mỗi khi Vu lan về, những người con thể hiện lòng hiếu đạo với cha mẹ. Nhưng những bậc làm cha mẹ cũng phải xét lại tư cách làm cha mẹ của mình. Chúng ta không đem văn chương sáo rỗng để ca ngợi một tình cảm trống rỗng mà chúng ta phải đem tất cả trái tim và sự sống của mình đi vào cuộc sống. Chúng ta là con hôm nay nhưng chúng ta là bậc làm cha mẹ hôm mai. Chúng ta là cháu chắt hôm nay nhưng chúng ta sẽ là tổ tiên ông bà nội ngoại trong tương lai. Do đó, đã là con người, thì từ thế hệ này qua thế hệ khác, chúng ta phải biết tu tập, biết tu nhân tích đức để chúng ta trao truyền cái nhân đức đó cho con cháu chúng ta hiện tại và tương lai:

Người trồng cây hạnh mà chơi

Ta trồng cây đức để đời con ăn.

Đó là những bậc làm cha mẹ thông minh. Đó là

những bậc làm cha mẹ có trí tuệ. Quý vị cứ chu cấp tiền bạc cho con mình, chạy vạy cho con mình học trường này, trường kia, nhưng mà chưa bao giờ lo lắng cho con mình biết trải rộng tấm lòng nhân ái, hiếu thảo đối với tổ tiên ông bà, đối với những người chung quanh; chưa bao giờ nhắc nhở con mình nghĩ đến công lao của những người chung quanh; chưa bao giờ nhắc nhở con mình phải "ăn quả nhớ kẻ trồng cây", "uống nước nhớ nguồn"; cứ lo cho con học hành, lo cho con chức này vụ khác trong tương lai mà quên đi cái nền căn bản đạo đức mà tổ tiên ngàn đời Việt nam chúng ta đã truyền trao đến thế hệ chúng ta hôm nay.

Cho nên, những bậc làm cha mẹ hôm nay cũng phải xét lại, mình nuôi con như thế nào, mình dạy con ra sao, để những người con đó chính là hoa trái tình yêu của chúng ta, mà có một lần nào đó trong buổi lễ thành hôn, chúng ta đã quỳ trước tổ

tiên chúng ta và cầu nguyện tổ tiên chúng ta cho chúng ta những người con, người cháu hiếu thảo, và chúng ta đã từng cầu nguyện tổ tiên chúng ta cho chúng ta những người con, người cháu biết kế thừa những gì tốt đẹp mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta. Nếu không như thế thì chúng ta phải xét lại vai trò làm cha làm mẹ của chúng ta đối với con cái. Không phải ngẫu nhiên mà con cháu của mình trở thành bất hiếu. Không phải ngẫu nhiên mà con cái của mình có những lời nói vô lễ, vô phép đối với bậc làm cha mẹ. Mà tất cả những sự đau buồn đó xảy ra cho gia đình chúng ta, trong thế giới con người chúng ta, đều có lý do tất yếu của nó. Lý do tất yếu trước nhất chính là do phước báo chúng ta kém cỏi khi làm cha mẹ, cho nên chúng ta có những người con trai con gái bất hiếu với chúng ta. Con trai con gái bất hiếu với chúng ta trong hiện tại cũng có nghĩa là ta đã từng làm con trai con gái bất hiếu với cha mẹ trong quá khứ,

và bây giờ cha mẹ ta lại trở thành những người con trai con gái đó của ta và bất hiếu với ta, làm cho ta đau khổ. Chúng ta phải nhìn sâu vào trong dòng chảy nhân duyên, nhân quả như thế để chúng ta có thể ôm ấp lấy nỗi đau khi chúng ta làm cha làm mẹ có những người con bất hiếu. Và chúng ta hãy ôm lại những nỗi đau đó khi chúng ta làm con mà có những người cha người mẹ không dễ thương.

Hôm nay Vu lan về, lớp Chánh tâm tổ chức buổi lễ Thắp nến tri ân cha mẹ, đã nói lên những lời cảm xúc của mình đối với cha mẹ hiện tại. Đây là một nét sinh hoạt tâm linh đẹp, một nét sinh hoạt văn hóa đẹp. Chúng ta phải tiếp tục duy trì, phát triển nó để tái tạo lại sự bình an cho gia đình chúng ta, tái tạo lại sự an toàn cho xã hội chúng ta hôm nay, một xã hội mà những bậc làm cha mẹ chỉ lo kiếm tiền cho con và nuôi con không phải bằng sữa mẹ, bằng tình cha mà nuôi con bằng sữa hóa

chất, thì làm sao mà trái tim con mình không trở thành băng giá.

May mắn thay, trong một xã hội điên loạn như thế, chúng ta làm con, vẫn có những người cha người mẹ dễ thương, biết tu nhân tích đức và trao truyền đức đã thành đó cho con cháu của mình.

May mắn thay, trong một xã hội mà cha mẹ gần như chỉ lo kiếm tiền và kiếm tiền thì chúng ta đã có những người cha, người mẹ đã hết lòng cho con cái. Không những chỉ lo cho con cơm ăn, áo mặc, nhà ở, tiện nghi vật chất mà còn định hướng tinh thần cho con cái của mình.

Quý vị, ai có những người cha như thế, người mẹ như thế, chúng ta phải vui mừng, phải sung sướng, tự cảm thấy may mắn cho phước đức của chúng ta và chúng ta nguyện tiếp nối những gì tốt đẹp đó cho thế hệ tương lai của con cháu chúng ta.

Và ai là những bậc làm cha mẹ mà hôm nay nghe được những người con tâm sự, chia sẻ và nói lên lòng biết ơn của mình, quý vị cũng phải thấy rằng đó là may mắn lớn nhất trong cuộc đời làm cha, làm mẹ của mình. Vinh dự và hạnh phúc lớn lao nhất của những bậc làm cha mẹ là sinh con hiếu thảo.

Tôi muốn nói với các bậc làm cha mẹ có mặt hôm nay, quý vị sinh con thông minh, sinh con xinh đẹp nhưng không có hiếu thảo thì đó là một bất hạnh lớn lao của chính quý vị, một rủi ro to lớn cho dòng họ của quý vị và một tai họa lớn lao cho xã hội con người chúng ta. Xã hội sẽ nguyên rủa chúng ta. Dòng họ chúng ta sẽ không bao giờ cảm ơn chúng ta. Vì mình sinh con thông minh mà thiếu hiếu thảo thì sự thông minh của những người con ấy sẽ tác oai tác quái gia đình và xã hội, tạo nên sự khốn đốn cho gia đình, tạo nên sự bất an cho xã hội nơi từ sự thông minh của chính nó. Nó tự cao tự đại, nó

khinh cha khinh mẹ, báng bỏ tổ tiên ông bà, coi thường dòng dõi, coi thường giang sơn tổ quốc, coi thường truyền thống văn hóa chỉ vì nó thông minh, có trí tuệ mà thiếu hiếu thảo. Và quý vị sinh con xinh đẹp mà thiếu hiếu thảo, nó lớn lên, trở thành hoa hậu hoa khôi, để rồi làm trò chơi cho những kẻ giàu có, đại gia mà không đem lại một vinh dự nào cho chính nó, cho gia đình của nó.

Cho nên, hạnh phúc thay, may mắn thay những bậc làm cha mẹ nào sinh con vừa có trí tuệ, vừa xinh đẹp lại vừa có hiếu thảo. Nhưng nếu không sinh con được trí tuệ, không sinh con được xinh đẹp, nhưng sinh con được hiếu thảo thì quý vị hãy vui mừng lên trong dịp lễ Vu lan này. Đó là phần quà đáng giá nhất mà nhiều đời quý vị đã tu tạo và có được thành quả sinh con hiếu thảo hôm nay.

Tôi thay mặt Hòa thượng Viện chủ, chư Tôn đức Tăng hiện tiền, kính chúc quý vị cha mẹ cũng như

học chúng Chánh tâm và tất cả quý vị đang có mặt trong không gian hiểu nghĩa này được vô lượng an lành và luôn luôn sống trong ánh sáng trí tuệ, từ bi của chư Phật để đời nào chúng ta làm cha mẹ cũng sinh con vừa trí tuệ, vừa xinh đẹp, vừa hiếu thảo; và nếu chúng ta làm con thì gặp được người cha rất lành, người mẹ rất đức để chúng ta đi ra ngửa mặt lên trời ngắm trăng sao, nhìn xuống mặt đất để ngắm hoa cỏ và nhìn tất cả mọi người với nụ cười hoan hỷ và cảm thấy lòng mình đầy hạnh phúc.

Kính chúc quý vị thành công.

PHÁP THOẠI VU LAN

Hòa thượng Thích Thái Hòa giảng tại chùa Phước

Duyên – Huế nhân lễ Vu lan 2018 - PL.2562

Nam mô Bồn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Cùng toàn thể Phật tử các học chúng cũng như thiện nam tín nữ mười phương đang câu hội ở trong Đạo tràng này quý mến.

Hôm nay là Rằm tháng bảy năm Mậu tuất, PL.2562, toàn thể Phật tử các giới đã có duyên lành quay về nơi ngôi chùa Phước duyên, Thành phố Huế này để làm lễ Vu lan, thể hiện lòng hiếu đạo của mình đối với Tam bảo, đối với Sư tăng, đối với phụ mẫu, đối với tổ tiên ông bà nội ngoại của mình, đối với hồn thiêng sông núi, đối với mọi người và muôn loài. Tôi xin thay mặt Hòa thượng Viện chủ, chư Tôn đức Tăng hiện tiền ca ngợi, tán dương tinh thần hiếu đạo và niềm tin Tam bảo của

quý vị. Đồng thời, tôi cũng xin thay mặt Hòa thượng Viện chủ, chư Tôn đức Tăng có vài lời chia sẻ đến toàn thể quý vị như sau. Xin tất cả quý vị mặc nhiên lắng nghe.

Qua chín bài cảm niệm của chín học chúng và lời phát biểu mộc mạc của anh Xu đã nói lên được chúng ta tuy khác nhau về trình độ văn hóa, trình độ tri thức, hoàn cảnh, giới tính, lứa tuổi, nhưng chúng ta đã có điểm đồng quy, đó là Phật Pháp Tăng; là có một con đường hành động thống nhất: Hiếu đạo.

Phật Pháp Tăng là chỗ đồng quy nương tựa cho tất cả chúng ta suốt đời tu học, không những đời này mà còn mãi mãi về sau, sinh ra ở nơi thế giới nào chúng ta cũng mong rằng chúng ta gặp được Phật Pháp Tăng soi đường để cho chúng ta tiếp tục tái tạo cuộc sống chúng ta mỗi lúc mỗi cao quý hơn, rộng lớn hơn, giá trị hơn, có ý nghĩa hơn.

Và con đường hành động thống nhất của chúng ta là dù chúng ta giàu nghèo có khác nhau, nam nữ có khác nhau, lớn nhỏ có khác nhau, trình độ tu tập, pháp môn có khác nhau nhưng tất cả chúng ta đều thống nhất một điều là chúng ta phải thực hành hiếu đạo. Nếu không có hiếu đạo thì chúng ta không bao giờ gặp nhau một cách lâu dài, bền vững trên con đường đạo đức, phát huy những giá trị đạo đức tâm linh, giá trị tình cảm chân thật giữa con người với con người. Vì vậy Vu lan trở về là cơ hội cho hàng Phật tử xuất gia và tại gia – đệ tử của đức Thế tôn – có cơ hội nhìn lại sự tu tập hiếu đạo của mình.

Đức Phật dạy, hiếu đạo chính là Giới. Nhờ có hiếu đạo mà ta ngăn ngừa được tất cả những tội lỗi căn bản của con người. Nhờ có hiếu đạo mà ta có khả năng làm sinh trưởng phước đức căn bản của con người và đình chỉ hết thảy những điều xấu ác của con người trong thế giới này.

Quý vị cứ thử nghĩ đi, một người mà đã bất hiếu với cha mình, bất hiếu với mẹ mình, không thuận thảo với anh chị em mình và không biết thương người và vật thì người đó là người như thế nào ở trong thế giới con người của chúng ta?

Một xã hội văn minh không thể không đặt trên nền tảng của hiếu đạo. Minh thông minh mà không có hiếu đạo thì đó là một tai họa cho gia đình, một tai họa cho cộng đồng, một tai họa cho cả đất nước và tai họa cho cả thế giới loài người. Thế giới loài người không thiếu gì người thông minh nhưng rất khan hiếm về người hiếu đạo cho nên đi đâu chúng ta cũng than phiền "xã hội bây giờ đạo đức xuống cấp". Đạo đức xuống cấp là vì gốc rễ của hiếu đạo đã bị xói mòn ngay trong tâm tư của mỗi con người, xói mòn ngay trong mỗi gia đình và từ đó là tỏa ra xã hội. Làm thế nào chúng ta có thể chấp nhận được những con người bất hiếu với cha mẹ. Làm thế nào chúng ta có thể chấp nhận được

những người con vì danh lợi mà quên cha quên mẹ, quên mất nghĩa anh em, quên tình nghĩa thầy trò, quên nhân tính giữa con người với nhau. Làm thế nào mà một xã hội văn minh có thể chấp nhận chuyện con cái đem cha mẹ ra đấu tố hoặc là cha mẹ đem con cái ra đấu tố. Không một xã hội văn minh nào chấp nhận những con người như thế.

Vì vậy, hiếu đạo là nền tảng mà đức Phật đã nhắc đi nhắc lại: Giới chính là hiếu đạo, hiếu đạo chính là Giới.

Một người con có hiếu, người con ấy làm điều gì cũng nghĩ đến danh dự cha mẹ, cũng nghĩ đến danh dự của tổ tiên ông bà nội ngoại, danh dự bạn bè, danh dự giang sơn tổ quốc của họ. Vì vậy, con người có hiếu đạo không bao giờ bán lương tâm, lương tri của họ cho những danh lợi phù phiếm bên ngoài.

Hôm nay, tất cả quý vị đã trở về đây nói lên tâm hiếu đạo của mình và nhắc nhở những ai có duyên với mình cũng gắng nỗ lực thực hành hiếu đạo. Có hiếu đạo thì ta mới có mẹ có cha. Có hiếu đạo thì ta mới có anh chị em. Có hiếu đạo thì ta mới có tổ tiên ông bà nội ngoại. Có hiếu đạo thì ta mới có bạn bè thân thích. Có hiếu đạo thì ta mới có giang sơn tổ quốc để yêu để quý, để bảo vệ, để chăm sóc. Có hiếu đạo thì ta mới có thiện pháp để bước tới đời sống giác ngộ, giải thoát như đức Phật đã dạy. Cho nên, Phật nhấn mạnh đến hiếu đạo.

Tôn giả Mục kiền liên là một vị Tôn giả thể hiện tính hiếu đạo có tính cách đơn thuần. Vì vậy, việc cứu độ của Tôn giả Mục kiền liên đã không có năng lực trọn vẹn khiến cho Tôn giả thất vọng trong đạo đức tự thân của mình mà phải cầu cứu đến đạo đức của chúng Tăng hợp lực, hợp quần. Và đức Phật đã dạy cho Tôn giả Mục kiền liên nên mời các Tỷ-kheo sau ba tháng an cư tịnh tu của

nhiều trú xứ hoặc là những vị đang ngồi yên lắng tịnh tu ở núi rừng, mời xin tất cả quý vị về tại trú xứ để thiết trai cúng dường, nói lên cái nguyện cứu mẹ của mình. Sức mạnh đạo đức cá nhân không đủ để thay đổi tình trạng nghiệp lực của mẹ hay nghiệp lực của gia đình mình hay nghiệp lực của dòng họ mình hay nghiệp lực của quốc gia, xã hội mà phải nhờ đạo đức của cộng đồng, đạo đức của tập thể. Do đó, đức Phật đã dạy Tôn giả cung thỉnh chư Tăng với tất cả lòng thành của mình để xin năng lực tu tập tập thể ấy, mới có khả năng chuyển hóa tất cả những nghiệp chúng đã trói buộc từ nơi ác nghiệp đạo tạo ra.

Muốn thực hiện lòng hiếu đạo một cách có kết quả, đức Phật dạy chúng ta phải phát bồ đề tâm, phát bồ đề hạnh, phát bồ đề nguyện. Tâm bồ đề là tâm rộng lớn. Tâm ấy không chỉ cứu độ những người thân thích, cha mẹ của mình. Bởi vì cha mẹ của mình khổ đau, cha mẹ của người cũng khổ đau,

cha mẹ của muôn loài cũng khổ đau. Cho nên chúng ta phải phát tâm từ bi rộng lớn, nghĩ đến nỗi đau của cha mẹ mình mà không làm cho cha mẹ người khác đau khổ. Phải nghĩ đến nỗi đau của cha mẹ mình khi mất con hay con của mình đau khổ thì đừng bao giờ làm con của cha mẹ khác đau khổ và đừng bao giờ làm con của những loài khác đau khổ. Từ đó, Phật giáo đại thừa xuất hiện với tâm lượng Bồ tát, không ăn thịt chúng sinh. Không ăn thịt chúng sinh cũng có nghĩa là không ăn thịt con mình, không ăn thịt cha mẹ mình, không ăn thịt bà con huyết thống của mình, không ăn thịt tổ tiên ông bà nội ngoại của mình, bởi vì lục đạo chúng sinh có ai khác đâu, như vua Trần thái tông đã từng khuyên nhủ, khuyến dụ, chỉ thay hình đổi dạng mà chúng ta với mắt thường không thấy đó thôi chứ những loài đó cũng là do tạo ác nghiệp mà làm những loài thấp kém, chứ họ đã từng là cha là mẹ là tổ tiên ông bà nội ngoại của chúng ta.

Vì vậy mà Vu lan trở về, chúng ta phát tâm Đại thừa, phát tâm hạnh nguyện rộng lớn, ăn chay, tịnh tu, nuôi lớn tâm từ bi của mình là để làm gì, để mở sợi dây oan nghiệt trói ngược nơi nhận thức của mình đối với cha mẹ của mình hiện tại và nhiều đời, đối với bà con quyến thuộc của mình hiện tại và nhiều đời, đối với tổ tiên ông bà nội ngoại của mình hiện tại và nhiều đời. Mở sợi dây treo ngược ấy bằng năng lực nào? Đó là năng lực đại từ bi. Thiếu năng lực này, chúng ta không có khả năng hóa giải những đau khổ cho cha mẹ ta, cho tổ tiên ông bà nội ngoại của chúng ta, cho những người thân yêu của chúng ta trong cuộc đời này. Vì vậy, làm lễ Vu lan chính là chúng ta lo ăn chay, niệm Phật, tu tập để mở sợi dây tham dục. Tham dục về ăn, tham dục về mặc, tham dục về sân hận, tham dục về tiền của, tham dục về sắc dục, tham dục về danh lợi. Chúng ta hãy buông bỏ những sợi dây ấy đi để oan nghiệt trong đời sống chúng ta từ từ tháo

gỡ, chúng ta không còn mắc nợ chúng sinh nhiều mà chỉ nhìn nhau bằng lòng biết ơn. Chúng ta càng biết ơn nhau bao nhiêu thì hạnh phúc của chúng ta càng có bấy nhiêu. Chúng ta càng tri ơn nhau bao nhiêu thì sợi dây oan nghiệt của chúng ta càng được giải tỏa bấy nhiêu. Sở dĩ loài súc sinh mang nặng, chở nặng và chịu ngu si, vô trí chỉ vì kết quả của vô ơn, vô nghĩa. Cho nên loài súc sinh không biết cha của nó ở đâu, nó không có dòng họ nội ngoại, nó không có tổ tiên ông bà, nó không có quê hương đích thực như thế giới con người chúng ta để mà vui, để mà hạnh phúc, để mà nâng đỡ đời sống trở nên cao thượng.

Cho nên Vu lan trở về, quý vị có cơ hội tu học, thể hiện lòng hiếu đạo và tự răn dạy chính mình hãy mở sợi dây oan nghiệt ấy đi; hãy về gia đình mình, tự mình mở sợi dây oan nghiệt của mình và mở sợi dây oan nghiệt mình đang trói gia đình mình, cùng nhau mở sợi dây ấy đi; rồi chúng ta thấp

huong lên bàn thờ Phật, chúng ta thắp hương lên bàn thờ tổ tiên ông bà nội ngoại, cha mẹ đã qua đời, và mình khấn rất rõ ràng: "Hôm nay Vu lan trở về, chúng con là những Phật tử tên..., Pháp danh..., chúng con nguyện tháo gỡ tất cả những sợi dây oan nghiệt nơi chính chúng con và chúng con đã làm cho cha mẹ đau khổ, đã làm cho tổ tiên thất vọng, đã làm cho chú bác buồn tủi, đã làm cho cô dì không vui". Chúng ta phải nói ba lần như vậy. Chúng ta làm được như vậy thì Vu lan không chỉ đóng khung trong không gian này mà Vu lan đã trở thành đời sống của mỗi chúng ta, trở thành đời sống trong mỗi gia đình chúng ta. Và Vu lan như vậy có khả năng làm thay đổi tình trạng xã hội xuống cấp đạo đức của đất nước chúng ta hôm nay. Nếu một xã hội mà bản thân con người đã mất đạo đức rồi thì dù cho chúng ta có đem một đất nước sang, trọng, đẹp, nhiều châu báu giao cho một kẻ mất đạo đức thì không bao lâu đất nước đó

cũng tan rụi, trở thành mây khói. Nên chúng ta phải nhìn lại tâm can của chúng ta, phải sửa đổi lại tất cả những gì chúng ta đang có, nhất là những bậc làm cha mẹ đang có và sẽ có, quý vị nỗ lực tu tập để trao gia tài đó cho con cháu mình, hiện tại và tương lai. Quý vị phải trao phương pháp mở sợi dây oan nghiệt đó ra cho con cháu mình hơn là để cho con cháu mình mười tỷ đồng, mười biệt thự, mười ngàn tấn vàng, tất cả những cái đó không phải là phép màu đâu. Phép màu chính là trao cho con cháu mình sự hiếu thảo, đạo đức. Chính cái đó mới đủ khả năng mở sợi dây oan nghiệt trong gia đình chúng ta, làm đẹp chúng ta, làm đẹp gia đình, làm đẹp xã hội. Chúng ta mới đích thực mới là người con, cháu dễ thương trong gia đình, là người công dân có hiếu, có đủ khả năng để giữ gìn giang sơn tổ quốc của chúng ta. Còn chúng ta cầu nguyện mà không thể hiện nó ngay trong đời sống của mỗi gia đình, ngay trong đời sống của học

đường, xã hội thì mọi cầu nguyện chỉ là cầu nguyện mà không có kết quả.

Mong rằng tất cả quý vị sẽ biến Vu lan trở thành đời sống của tất cả chúng ta khắp mọi nơi, mọi chốn. Và có như vậy đức Phật mới thực sự có mặt trong đời sống chúng ta. Và cũng xin nhắc lại, đức Phật Thích-ca Mâu-ni là Bậc hiểu hạnh nhất trong mọi sự hiểu hạnh. Cho nên lúc này, tất cả các lời tác bạch, cảm niệm, quý vị đều nhắc "tâm hiểu là tâm Phật, hạnh hiểu là hạnh Phật". Như vậy là quý vị đã có được cái lõi rồi, nên mong quý vị thể hiện cái lõi đó trong đời sống của mình để chúng ta không chỉ nói mà phải làm. Tối nay, các em Chánh tâm, Thiện tài đồng tử và những bạn trẻ đã có duyên tu tập khóa tu Niềm tin cho nhau tại chùa Phước duyên sẽ có buổi lễ tri ân đối với cha mẹ. Sau đó các em sẽ có buổi "Vu lan xuống núi", sẽ đi tìm những người ở nơi gặm cầu, công viên, không nơi nương tựa, không chỗ cậy nhờ và

những người quét rác đường phố để tặng cho họ món quà, cài cho họ đóa hoa hồng. Bởi vì, sáng ngày chúng ta có con đường sạch để đi nhưng chúng ta không biết đêm hôm qua ai đã thức khuya để quét sạch con đường đó. Và tới gằm cầu thì chúng ta thấy mình có căn nhà để ở, có cái giường để nằm thế mà trong giờ phút này lắm người đang ở gằm cầu, đang ở nơi miệng cống, ở nơi công viên, buổi tối không biết ăn ở đâu, ngày mai sống như thế nào, để thấy rằng chúng ta quá may mắn, hạnh phúc.

Xin cầu nguyện Tam bảo gia hộ cho tất cả quý vị một mùa Vu lan vô lượng an lành và cầu nguyện cho cha mẹ hiện tại, cha mẹ nhiều đời, tổ tiên nhiều kiếp của quý vị sống ở đâu cũng được an lành, sống ở đâu cũng có Tam bảo để nương nhờ, và sống ở đâu cũng có phương pháp để giải trừ tất cả những oán kết của mình trong hiện tại và trong tương lai.

PHÁP THOẠI VU LAN

Hòa thượng Thích Thái Hòa giảng tại chùa

Phước duyên, Thành phố Huế, lễ Vu lan

2019 - PL.2563

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Toàn thể các học chúng tu học tại chùa Phước duyên cũng như toàn thể Phật tử các giới đang có mặt trong Đạo tràng báo hiếu đại lễ Vu lan PL.2563 hiện diện quý mến.

Tôi xin thay mặt trưởng lão Hòa thượng viện chủ, chư Tôn đức Tăng ni hiện tiền tán dương tâm hiếu đạo, lòng tôn kính của quý vị đối với cha mẹ, đối với thầy, đối với xã hội, đối với Tam bảo mà đã thể hiện qua lời tác bạch nhiều sắc màu trong vườn hoa đạo lý, hiếu hạnh của Phước duyên hôm nay.

Sau đây, tôi xin chia sẻ quý vị vài điều, mong rằng

tất cả yên lặng, mặc nhiên lắng nghe.

Cùng toàn thể quý vị quý mến. Trong kinh Pháp
hoa đức Phật dạy:

"Thị pháp trụ pháp vị

Thế gian tướng thường trú

Ư đạo tràng tri dĩ

Đạo sư phương tiện thuyết".

Nghĩa là, đức Thế tôn từ nơi Bồ đề đạo tràng sau
khi chứng ngộ, Ngài thấy rằng các tướng của thế
gian tồn tại vững bền là vì các pháp trong thế gian,
nhân duyên nào sinh ra quả nấy, và quả nào thì
sinh ra đúng từ nhân duyên ấy, nên gọi là "pháp
thị pháp trụ".

Cũng vậy, trong vườn hoa đạo lý, hiếu hạnh của
chùa Phước duyên thành phố Huế hôm nay, các

học chúng tu học đã thể hiện sự tu học của mình trong nhân duyên và sự cảm nhận của mình một cách sâu sắc đối với ân cha, nghĩa mẹ, ân thầy, tình bạn, ân đồng loại, ân mọi người, muôn loài và quan trọng nhất là quý vị đã nhân mạnh được ân đức của Tam bảo như suối nguồn tâm linh nuôi mát tất cả, che chở tất cả, tạo ra sự bình an cho tất cả từ nơi tâm hồn của mỗi con người tiếp xúc được với Phật pháp, cho đến sự bình an trong từng gia đình trong đó có cha mẹ, tổ tiên ông bà nội ngoại của chúng ta và chúng ta biết ơn gia đình tâm linh từ Thầy tổ truyền thừa của chúng ta, và nỗ lực tu học để nâng phước đức vốn có của gia đình huyết thống trở thành phước đức của gia đình tâm linh.

Tại sao người Phật tử phải làm công việc này? Bởi vì người Phật tử sau khi học đạo đã biết rất rõ, đối với gia đình huyết thống thì chúng ta chỉ bơi lội trong không gian của một dòng họ. Nhưng đối với gia đình tâm linh thì chúng ta tắm gội trong không

gian vô hạn, không những chỉ một họ mà là trăm họ, không phải một trăm họ mà cả muôn loài chúng sinh, không phải muôn loài chúng sinh mà chúng ta còn tắm gội trong ánh sáng tuệ giác và từ bi từ nơi không gian vô biên của các bậc Thánh hiền, Bồ tát và chư Phật. Cho nên các học chúng đã có duyên tu học tại chùa Phước duyên, quý vị hãy nỗ lực lên, hãy tinh chuyên lên, hãy sống dễ thương với nhau nhiều hơn, học chúng nào cũng có vị trí của học chúng ấy. Chúng ta chỉ có tâm thương quý, hỗ trợ mà không có tâm hơn thua, trước sau, ganh tị. Nếu các học chúng mà có tâm hơn thua ganh tị nhau thì chùa Phước duyên là một chỗ địa ngục, là một chỗ ngạ quỷ, là một chỗ súc sinh, là một chỗ chiến tranh sẽ xảy ra và chính quý vị là tội đồ đã tạo ra sự hung hiểm ở nơi chốn già lam thanh tịnh.

Còn nếu quý vị biết tu học, biết hỗ trợ nhau, biết thương kính, tương thuận với nhau, nhân duyên

như thế nào thì tu tập như thế ấy và từ nơi nhân duyên ấy mà thăng hoa thì quả thật, sự có mặt của quý vị nơi chùa Phước duyên này là một sự đóng góp to lớn để tạo ra một tịnh địa, tạo ra một tịnh nhân, để tạo ra một không gian an tịnh mà không những quý vị thành thoi trong đó mà còn làm nhân làm duyên cho những người chưa có cơ hội đến với Phật pháp, đến với Tam bảo đến đây để chứng kiến, để thấy. Bởi vậy, đức Thế tôn của chúng ta khi còn tại thế đã dạy rằng: "Pháp của Như lai là đến để thấy". Đến để mà thấy chứ không phải là đến để nói cho hay. Đến để mà thấy chứ không phải đến để mà kể lể.

Đến tu học tại bất cứ Tăng-già-lam nào, quý vị lưu ý hai điều.

Điều thứ nhất là đừng để sở tri chướng làm chướng ngại mình. Sở tri chướng là gì? Tức là chướng ngại do kiến thức, do học thức. Kiến thức

và học thức đó chỉ có giá trị ở trong sinh tử mà không có giá trị về mặt giải thoát, nó có giá trị trong quy ước mà không có giá trị ở trong thế giới chân như. Nếu chúng ta đem những nhận thức quy ước ấy mà áp đặt lên thế giới chân như, thế giới giải thoát thì chân như lập tức trở thành vọng niệm điên đảo và giải thoát tức khắc trở thành sự trói buộc. Do đó, quý vị phải mở sợi dây sở tri chướng ấy ra. Dù học thông cả tam tạng giáo điển cũng chỉ là kiến thức, chỉ là tri thức mà chưa phải là sự chứng ngộ. Chứng ngộ là tự mình âm thầm, nỗ lực hành trì thâm mật, nội thì bí Bồ tát hạnh - ngoại hiện Thanh văn tướng, hay là ngoại hiện Bồ tát hạnh - nội bí Thanh văn tướng, làm rất nhiều mà chẳng ai thấy mình làm nhiều chi cả, mà chính bản thân mình cũng chẳng thấy chi để làm cả thì chúng ta mới vượt ra được cái sở tri chướng.

Thứ hai là phiền não chướng. Phiền não chướng là chướng ngại do phiền não. Hề tâm mà có phiền

não thì an lạc không bao giờ có. Hễ tâm mà có hơn thua thì sự ganh tị sẽ xảy ra và tha thứ bao dung không bao giờ xuất hiện.

Vu lan lại trở về. Các học chúng tu học tại chùa Phước duyên cũng như Phật tử các giới có duyên về chùa Phước duyên trong đại lễ Vu lan này, quý vị lưu ý hai điều: Hãy mở sợi dây phiền não chướng và sở tri chướng trong tâm thức chúng ta. Chúng ta mở được bao nhiêu thì tâm chúng ta trong sáng bấy nhiêu, tâm chúng ta giải thoát bấy nhiêu. Có tâm trong sáng, tâm giải thoát thì chúng ta mới có tặng phẩm quý báu để cúng dường Tam bảo, hồi hướng cho cha mẹ hiện tại, cha mẹ đã qua đời, bà con nhiều kiếp của chúng ta nhân đại lễ này.

Vì vậy, quý vị khi nghe thỉnh tiếng chuông, tất cả ngồi thật yên lặng để nhìn sâu vào trong tâm mình, gạn lọc, mở hết tất cả những sở tri chướng để cho

tâm mình sáng lên trong giờ phút này và tháo gỡ tất cả những phiền não chướng để cho tâm mình thanh thản trong giờ phút này.

Thưa quý vị. Tâm đã thanh thản, trí đã trong sáng chúng ta mới khẳng định được chính mình là người đang đi và vượt qua bến bờ sinh tử. Và chúng ta nhìn lại trong biển đời sinh tử, những người thân yêu của chúng ta, hoặc là cha, hoặc là mẹ hoặc anh em bà con ruột thịt, anh em bà con huyết thống, anh em bà con tâm linh hay muôn loài chúng sinh đang trôi lăn trong sinh tử, chúng ta tùy theo nhân duyên của từng người, của từng chủng loại mà vận dụng vô số phương tiện, vô số pháp môn giúp họ. Cho nên, người Phật tử niệm Phật không hề đối lập với người tu thiền định; người tu thiền định không hề đối lập với người trì minh chú; người trì minh chú không hề đối lập với người đang hành đạo tự độ-độ tha, tự giác-giác tha. Có như vậy, chúng ta mới làm cho Phật pháp sáng

rõ lên. Và nhờ Phật pháp sáng rõ lên hội tụ thành một khối nhất như thanh tịnh mà có thể giải tỏa được mọi oan khiên, nghiệp ngã cho những ai cần đến Phật pháp.

Hôm nay, Vu lan lại về. Tất cả quý vị đã có duyên lành về lại trú xứ Tăng-già-lam Phước duyên. Dù là người ở Thành phố Huế, ở các tỉnh thành khác, dù người ở Hà nội, Hải phòng, Sài gòn, Đà nẵng, có những vị ở tận bên Đài loan cũng đang có mặt ở đây bằng thân, bằng tâm. Có nhiều vị thân không có mặt ở đây nhưng tâm họ đang có mặt ở đây dù họ đang ở chân trời, góc bể; hoặc có những vị đang ở cảnh giới khác cũng đang có mặt ở đây như lời tác bạch của Học chúng Văn-thù-sư-lợi là thành viên Nguyễn ngọc trí, Pháp danh Nhuận quảng đi xa và Mai thị loan, Pháp danh Nhật ân tuy ở rất xa, dưới một hình hài khác, và bao nhiêu bạn bè đồng đạo của quý vị cũng đang ở những cảnh giới xa xôi nhưng tất cả chúng ta đến với

nhau bằng niềm tin thanh tịnh, bằng sự thương quý chân thành, bằng sự hỗ trợ nhau tu học, tiến lên trên con đường vui, cùng thực hành Chánh pháp lợi lạc muôn loài, thì nay người còn kẻ mất, tất cả đều được ân triêm, lợi lạc. Và mong thay tất cả quý vị cố gắng chăm sóc gốc rễ để hoa trái từ bi của quý vị, mỗi năm đều nở ra nhiều hương vị, nhiều màu sắc xinh đẹp khác nhau tạo ra một vườn hoa đạo lý công hiến cho đời để làm cho bao nhiêu oi bức giữa cõi đời lắng xuống, bao nhiêu sự tranh chấp nhân ngã giữa cõi đời không còn là ngọn lửa để đốt cháy thế gian này. Có như vậy, chúng ta mới đủ khả năng chuyển hóa nhân gian này trở thành Tịnh độ, góp phần xóa đi thế giới đói nghèo của nọ quý, thế giới ngu dốt của súc sinh, thế giới chiến tranh hận thù của A-tu-la, thế giới chấp ngã của con người, thế giới hưởng thụ phước lạc một cách phung phí của chư thiên, và thế giới đọa đày, khổ đau trói buộc nơi địa ngục. Làm được như thế,

chúng ta sẽ có công đức mà hồi hướng cho những gì mà chúng ta cần hồi hướng, và hồi hướng rộng lớn nhất là đem sự tu học của chúng ta mà công hiến, giúp cho tất cả chúng sanh đều thấy được con đường giác ngộ của Phật, pháp thực hành từ nơi Chánh pháp, và con đường thanh tịnh hòa hợp của Tăng để nương tựa, học hỏi, đóng góp vào những giá trị thiêng liêng, cao quý nhất mà chư Phật, Bồ tát đã trải qua vô số thời gian tu học đạt được để lại cho tất cả chúng ta hôm nay, và nó trở thành một gia tài quý báu cho toàn thể nhân loại.

Kính mong thay!

PHÁP THOẠI VU LAN

*Hòa thượng Thích Thái Hòa giảng tại chùa
Phước Duyên, Thành phố Huế, lễ Vu lan 2022,
PL.2566*

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Cùng toàn thể các học chúng và toàn thể Phật tử các giới đang có mặt trong không gian hiếu đạo của mùa Vu lan Phật lịch 2566 tại trú xứ Tăng-già-lam Phước duyên Thành phố Huế quý mến.

Thay mặt giác linh cố Trưởng lão Hòa thượng Viện chủ cùng chư Tôn đức Tăng hiện tiền, có lời tán dương tinh thần tu học, phụng sự Chánh pháp và thể hiện niềm tin của mình đối với Tam bảo cũng như lòng hiếu kính của quý vị trưa hôm nay tại trú xứ Tăng-già-lam Phước duyên, và đồng thời kính cầu nguyện Tam bảo gia hộ cho toàn thể

các học chúng cũng như toàn thể Phật tử các giới cùng thân bằng quyến thuộc nội ngoại, hiện thế phước thọ tăng long, bồ đề tâm tăng trưởng, niềm tin sâu xa đối với nhân quả, nguyện điều ác từ bỏ, nguyện thực hành điều thiện và luôn luôn giữ tâm ý trong sạch; cầu nguyện cho những vị quá cố trong thân quyến của liệt quý vị được trọng thừa công đức, siêu sanh Tịnh độ nhân mùa Vu lan báo ân, báo hiếu này mà tất cả quý vị đã chí thành chí thiết hướng về Tam bảo, hướng về chúng Tăng để cầu nguyện. Và sau đây tôi có vài lời chia sẻ, mong tất cả quý vị mặc nhiên lắng nghe.

Ngày Rằm tháng Bảy, đại lễ Vu lan là ngày Phật hoan hỷ, là ngày Tăng tự tứ, là ngày mở sợi dây treo ngược nơi những tội nhân bị treo ngược, là ngày xá tội vong nhân. Ý nghĩa ấy đã trở thành nếp sống của người Phật tử, mà nhất là Phật tử Việt nam. Và nếp sống ấy của những người Phật tử Việt nam đã ảnh hưởng lên nền đạo đức, văn

hóa, nghệ thuật, văn chương, âm nhạc, thi ca của mọi sinh hoạt ở trong xã hội Việt nam.

Quý vị biết rằng, ngày Rằm tháng bảy - ngày Phật hoan hỷ. Phật rất hoan hỷ khi thấy tứ chúng đệ tử của Ngài, đối với giới xuất gia: Hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni sau ba tháng tịnh tu giới đức thanh tịnh; hàng cư sĩ tại gia: Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di lui tới các tịnh xá, các chùa viện, các tăng-già-lam tùy theo điều kiện của mình mà hộ trì chúng Tăng tu học trọn vẹn ba tháng an cư. Hàng cư sĩ không những chỉ lui tới hộ trì mà còn nỗ lực học hỏi Phật pháp để biết phận sự của mình phải làm gì đối với bản thân mình, phải làm gì đối với gia đình của mình, phải làm gì đối với xã hội hôm nay và ngày mai, đời này và đời sau. Tất cả đều nơi sự nỗ lực học hỏi mà có sự hiểu biết một cách thấu đáo để mọi hành động của những người cư sĩ tại gia là mỗi hành động đem lại và chế tác ra nhiều hạnh phúc, an lạc để Phật hóa bản thân, Phật hóa gia

đình và Phật hóa xã hội. Và ba tháng an cư cũng là thời gian không quá dài, không quá ngắn để các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đệ tử xuất gia của Thế tôn kiểm lại sự tu học và hạnh nguyện xuất gia của mình đã làm được gì và chưa làm được gì trong đời sống cao đẹp ấy. Những gì đã làm được thì nỗ lực phát triển đến chỗ hoàn hảo. Những gì chưa làm được bởi chướng duyên, bởi nghiệp báo, bởi dị thực quả thì cố gắng khắc phục bằng tụng kinh, niệm Phật, sám hối, tọa thiền, lao tác mọi công việc để tiêu trừ tất cả những nghiệp chướng ấy nhằm có thể thẳng tiến trên con đường đạo. Đức Phật nhìn thấy hàng đệ tử xuất gia và tại gia tu tập trong điều kiện của mình như thế và đến ngày Rằm tháng bảy thì làm lễ Tự tứ đối với hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni và sự hộ trì, cúng dường lễ Tự tứ ấy đối với hàng cư sĩ tại gia Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Tứ chúng đồng tu tập như vậy cho nên đức Phật rất hoan hỷ. Hoan hỷ bởi vì thấy rằng hàng xuất

gia tinh cần tu học làm chỗ sở y cho hàng cư sĩ tại gia nương nhờ và khiến cho Chánh pháp trường tồn. Chánh pháp của đức Thế tôn rõ ràng không tu thì thôi, không học thì thôi, không làm việc thiện thì thôi nhưng có tu một ngày, có học một ngày, có làm việc thiện một ngày thì nhất định có kết quả ngay trong một ngày. Vì vậy, hàng đệ tử xuất gia và tại gia tu học như vậy là chứng minh cho giáo lí của đức Thế tôn là một giáo lí siêu việt ngay trong đời sống thực tế, cao quý ngay nơi những cử chỉ, hành vi tầm thường bằng niềm tin và có tuệ giác, có từ bi. Vì vậy, ngày Vu lan, ngày Rằm tháng bảy, ngày chư Phật mười phương, ba đời rất hoan hỷ.

Và ngày Tăng tự tứ. Đó là các Tỳ-kheo ở trong Tăng, sau ba tháng tịnh tu, tự mình đã nỗ lực tinh cần rồi, nhưng sợ chủ quan, có đôi khi mình làm sai mà tưởng là đúng, mình làm dở mà tưởng là hay, mình làm điều chưa chuẩn mực mà tưởng là

hoàn hảo. Cho nên ngày Tụ tứ, các Tỳ-kheo xin Tăng chỉ ra những lầm lỗi cho mình. Trong Tăng cử một vị Tỳ-kheo đầy đủ năm đức tính chỉ lỗi cho Tỳ-kheo khi vị ấy cầu thỉnh. Vị Tỳ-kheo được Tăng cử để làm Ngũ đức sư thì vị ấy phải có năm đức tính: Thứ nhất là bất ái, nghĩa là chỉ lỗi không có thiên ái; thứ hai là bất nhuế, chỉ điểm lỗi của người không phải vì tâm sân hận; thứ ba là bất si, chỉ điểm sai lầm của người không phải vì tâm mù quáng, tà kiến; thứ tư là bất bố, chỉ điểm lỗi lầm của Tỳ-kheo khác mà không sợ bị trả thù, bị sự cật vấn và chỉ trích trở lại; thứ năm là biết rõ phương pháp để chỉ lỗi và biết rõ ai đã cầu xin chỉ lỗi và ai chưa cầu xin chỉ lỗi để mà chỉ lỗi một cách đúng Pháp. Một vị Tỳ-kheo đầy đủ năm đức như vậy, Tăng mới sai làm người tụ tứ cho các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo khi quỳ trước một vị Tỳ-kheo đầy đủ năm đức mà Tăng đã cử như vậy, vị ấy tự mình buông ra lời nói cầu xin vị Tỳ-kheo đầy đủ năm

đức mà Tăng đã cử đó chỉ lỗi cho mình. Chỉ lỗi bằng cách nào? Chỉ bằng cách thấy, nghe và nghi ngờ. Thấy cái gì, nghe cái gì, nghi ngờ cái gì về lỗi của một Tỳ-kheo cầu xin chỉ lỗi thì cứ nói ra một cách rõ ràng, một cách minh bạch. Vị Tỳ-kheo cầu xin chỉ lỗi sau khi nghe một cách rõ ràng, minh bạch như vậy rồi mà thấy mình có lỗi thì liền nhận lấy cái lỗi làm đó và cầu xin sám hối để trở lại thanh tịnh. Từ đó mới được nhận một tuổi hạ và tuổi hạ ấy của Tỳ-kheo chính là tuổi hạ của Giới đức, của Định đức và Tuệ đức, tăng trưởng đời sống tâm linh một cách cao cả.

Ngày Vu lan, ngày giải đảo huyền. "Giải" là mở ra, "đảo" là ngược và "huyền" là treo; giải đảo huyền là mở sợi dây treo ngược cho những tội nhân đã bị tội khổ do nghiệp bất thiện khiến cho bị treo ngược đời sống của mình. Đáng lẽ ra mình sống hạnh phúc thì bây giờ do ác nghiệp đó mà treo ngược hạnh phúc của mình lên và khổ đau có

mặt, do đó mà bị đọa vào nơi những cảnh giới xấu xa, đau khổ như địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Cho nên Vu lan là ngày mở sợi dây treo ngược cho những tội nhân bị quả báo treo ngược từ nơi những hành động bất thiện của họ, hành động xấu ác của họ khi sinh tiền đối với cha mẹ, tổ tiên ông bà nội ngoại, đối với anh em thân thích, đối với bạn bè, đối với mọi người, muôn loài chúng sinh. Những người mà khi sinh tiền bất hiếu với cha, bất hiếu với mẹ, không thuận thảo với anh chị em, không biết thương người và vật, không biết chia sẻ những gì có thể chia sẻ đến những người khác, sống với tâm lý ích kỷ, tâm lý đầy tham lam, tâm lý đầy sân hận, tâm lý đầy si mê, tâm lý đầy tà kiến, kiêu mạn, rồi cứ như thế mà tạo ác nghiệp thì chính ác nghiệp đó kết thành kết quả tạo ra sợi dây treo ngược người đó sau khi người đó xả bỏ báo thân, họ rơi vào những cảnh giới khổ đau như thế.

Nên ngày Vu lan, những người con Phật xuất gia

hay tại gia luôn luôn thể hiện lòng hiếu kính đối với cha mẹ, đối với thầy, đối với Chúng tăng, đối với Tam bảo. Vì lòng hiếu kính, tương kính tương thuận ấy mà hàng đệ tử xuất gia và tại gia của Phật đã thể hiện lòng hiếu kính của mình qua sự cúng dường, qua sự bố thí. Cúng dường lên Tam bảo chứng minh, cúng dường hiện tiền chúng Tăng, nhờ đức Tăng chú nguyện cho cha mẹ hiện tại, cha mẹ nhiều đời, bà con nhiều kiếp của mình đang ở cảnh giới nào, dù khổ đau hay an lạc thì cũng sớm thoát ra được cảnh giới khổ đau để sanh về thế giới an lạc, và từ nơi thế giới an lạc tinh cần tu tập để từ sự an lạc hữu hạn trở thành an lạc vô cùng, vô lượng. Cho nên ngày Vu lan là ngày Phật hoan hỷ, ngày Tăng tự tứ, ngày giải đảo huyền – mở sợi dây treo ngược.

Nhưng là Phật tử, chúng ta không chỉ mở sợi dây treo ngược cho cha mẹ mình mà còn phải phát tâm mở sợi dây treo ngược cho cha mẹ của thiên hạ.

Không chỉ mở sợi dây treo ngược cho cha mẹ thiên hạ một đời mà bảy đời. Không chỉ mở sợi dây treo ngược cho cha mẹ thiên hạ một đời, bảy đời mà còn mở sợi dây treo ngược cho cha mẹ của pháp giới chúng sinh đang bị treo ngược bởi sợi dây tham, sợi dây sân, sợi dây si, sợi dây kiêu mạn tà kiến. Vì vậy mà ngài Mục-kiền-liên dù thần thông đến mấy nhưng khi chỉ nghĩ đến mẹ mình mà không nghĩ đến mẹ của nhiều vị khác khiến hiệu quả thần thông của Ngài chưa đủ sức để cứu mẹ, bởi vì mẹ mình có liên hệ đến mẹ của thiên hạ, mẹ mình có liên hệ đến mẹ của chúng sinh. Mẹ ngài Mục-kiền-liên khi nhận bát cơm từ Ngài mà lòng tham khởi lên. Chính lòng tham, lòng bần tiện khởi lên đó khiến cho cơm đã hóa thành lửa dữ và mẹ của Tôn giả không dùng được. Thấy cảnh ngộ như vậy, Tôn giả về thưa đức Phật. Đức Phật mới dạy cho cách để mở sợi dây treo ngược đó đi bằng cách không phải chỉ một mình mình có

hiếu là cứu được mẹ mà phải nhờ đức thanh tịnh của chúng Tăng hợp lực, từ đó mới cứu được mẹ. Ngài Mục-kiền-liên thực hành như vậy và hiệu quả đúng như vậy: mẹ của Ngài đã thoát khỏi cái khổ ở nơi thế giới nạ quý và sanh vào cõi trời.

Điều đó cho chúng ta một bài học. Chúng ta có hiếu với cha mẹ của mình đã là tốt rồi, nhưng chưa đủ. Chúng ta phải hiếu thuận với những người chung quanh, với cha mẹ của những vị chung quanh, cha mẹ của thiên hạ nữa. Bởi vì cha mẹ chúng ta gắn liền với cha mẹ của thiên hạ; cha mẹ thiên hạ gắn liền với cha mẹ của mình. Cho nên từ bài học của ngài Mục-kiền-liên, chúng ta có bài học của Bồ tát Địa tạng, chúng ta có bài học của đức Thế tôn. Bồ tát Địa tạng đã thể hiện lòng hiếu đạo của mình bằng tâm đại bi, bằng bản nguyện đại từ nên Bồ tát Địa tạng là một người con chí hiếu, cứu mẹ dưới góc nhìn của Bồ tát. Và đức Thế tôn sau khi thành đạo rồi, Ngài về Hoàng cung

độ vua cha, độ hoàng thân, tất cả những người trong hoàng tộc đều bỏ ác làm lành đúng nghĩa của tuệ giác mà đức Phật chia sẻ. Và đồng thời đức Thế tôn cũng lên Cung trời Đao-lợi để thuyết pháp báo ân cho mẫu thân là hoàng hậu Ma-da. Nên nói đến hiếu thì không hiếu nào mà hoàn hảo bằng những gì mà đức Phật dạy cho chúng ta thực hành. Chúng ta phải nhớ lấy lời Phật dạy để trong đời sống này, chúng ta có cha, chúng ta có mẹ, trong tương lai chúng ta cũng có cha có mẹ, và trong quá khứ chúng ta cũng từng có cha có mẹ. Có cha, có mẹ là chúng ta có căn bản của phước đức, của tình cảm. Chúng ta phải biết nuôi dưỡng căn bản của phước đức và tình cảm đó ở trong mọi không gian, ở trong mọi thời gian để trong mọi không gian đều là không gian của Vu lan, không gian của sự báo ân, báo hiếu; mọi thời gian đều là thời gian của những người con biết tu nhân, biết hành thiện, biết cởi mở tất cả những sợi dây oan

nghiệt ở nơi chính bản thân mình, ở nơi gia đình mình, ở nơi mọi người, ở nơi muôn loài bằng những điều kiện của Bồ tát tâm, Bồ tát hạnh, Bồ tát nguyện. Có như vậy chúng ta mới có thể báo đáp được không những ân đức của cha mẹ, ân đức của tổ tiên ông bà nội ngoại mà còn là ân đức của sư trưởng giáo dục, ân đức của chúng Tăng tu tập để làm phước điền cho thế giới trời, người gieo trồng phước đức và ân đức của Tam bảo luôn làm ngọn hải đăng để cho chúng sanh quay về nương tựa, vượt qua biển khổ sinh tử trầm luân, đến nơi cảnh giới Tịnh độ của chư Phật, nhất là cảnh giới Tịnh độ của đức Phật A-di-đà.

Vậy trong giờ phút này, trước ngôi Tam bảo, trước hiện tiền chúng Tăng, xin tất cả quý vị chấp tay lại, hướng về Tam bảo, hướng về đức Phật A-di-đà để có bao nhiêu công đức, chúng ta xin hồi hướng đến cha mẹ chúng ta và xin đem cha mẹ, tổ tiên ông bà nội ngoại của chúng ta, những người

thân yêu của chúng ta kí thác vào hạnh nguyện đại bi, đại trí của chư Phật và những vị đó, dù đang ở cảnh giới nào, sau khi xả bỏ báo thân cũng được sanh về cảnh giới Tịnh độ của đức Phật A-di-đà. Xin tất cả chấp tay lại, chí thành chí thiết nói theo tôi:

"Kính lạy đức Phật A-di-đà, giáo chủ cõi Tịnh độ phương Tây. Xin Ngài đem ánh sáng vô lượng rọi vào tâm tư của mỗi chúng con, rọi vào tâm tư cha mẹ của mỗi chúng con, hiện tại cũng như bảy đời đã qua, khiến cho bao nhiêu oán đối đều được tiêu trừ, bao nhiêu nghiệp quả xấu ác đều được dứt sạch, bao nhiêu chướng duyên đều được đoạn tận. Kính xin đức Phật A-di-đà thương xót chúng con, thương xót cha mẹ chúng con, thương xót tổ tiên ông bà nội ngoại của chúng con, thương xót tất cả chúng sinh".

"Chúng con kính lạy đức Phật A-di-đà, giáo chủ

cõi Tịnh độ phương Tây. Xin Ngài đem thuyền vô lượng mà chuyên chở hình hài chúng con, chuyên chở hình hài cha mẹ chúng con hiện tại cũng như bảy đời, chuyên chở hình hài tổ tiên ông bà nội ngoại chúng con đang hiện tại hay đã qua đời, sanh ở bất cứ thế giới nào cũng đều được thọ mạng vô lượng, sống đời sống của trí tuệ và từ bi. Kính xin đức Phật A-di-đà thương xót chúng con, chuyên chở chúng con".

"Kính lạy đức Phật A-di-đà, giáo chủ cõi Tịnh độ phương Tây. Xin Ngài đem y công đức vô lượng mà trùm lên đời sống của mỗi chúng con, của cha mẹ chúng con trong hiện tại cũng như nhiều đời thuộc về quá khứ hay thuộc về tương lai, khiến cho tất cả chúng con, cha mẹ chúng con, tổ tiên ông bà nội ngoại của chúng con, lục thân quyến thuộc sinh ra ở đâu, với bất cứ hình thức nào, với bất cứ hình hài nào cũng đầy đủ y báo, chánh báo trang nghiêm, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi

vẻ đẹp, khi kết thúc sinh mệnh đều được sanh về thế giới Tịnh độ của đức Phật A-di-đà. Kính xin Ngài thương xót chúng con. Kính xin Ngài đem y công đức vô lượng trùm lên đời sống chúng con".

Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi A-di-đà Phật.

PHÁP THOẠI VU LAN

*Hòa thượng Thích Thái Hòa giảng cho các khóa
sinh Khóa tu Hỷ là thiện tri thức của nhau tại
chùa Phước Duyên – Huế, mùa Vu lan 2022,
PL.2566*

Nam mô Bôn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Cùng toàn thể tu sinh Khóa tu mùa hè 2022,
PL.2566 tại chùa Phước duyên TP. Huế trong đêm
tri ân này quý mến.

Sau khi chúng tôi lắng nghe, quán chiếu và bám sát chương trình tri ân và thể hiện tinh thần ấy từ Ban tổ chức khóa tu và toàn thể khóa sinh tham dự mà đã gây ra nhiều cảm xúc về sự thương cha, quý mẹ và hiểu rõ thế nào là một người con dễ thương và thế nào là một người con chưa dễ thương đối với cha mẹ mình, tôi xin chia sẻ với

quý vị mấy điều, xin toàn thể quý vị mặc nhiên lắng nghe.

Không có bậc làm cha mẹ nào sinh con mà không muốn con trai, con gái của mình thông minh, xinh đẹp và hiếu thảo. Bởi vì con trai, con gái mình sinh ra thông minh sẽ kế thừa những gì tinh hoa từ người cha, xinh đẹp thì kế thừa những gì đức hạnh cao quý tốt cùng từ bà mẹ, và hiếu thảo là kế thừa tinh hoa đạo đức từ nhân loại, mà tổ tiên loài người bao đời đã phát huy và liên tục trong dòng chảy văn hóa, trong dòng chảy tâm linh, trong dòng chảy đạo đức của mọi dân tộc trên thế giới. Cho nên, đó ba chất liệu của một người con mà cha mẹ luôn luôn mong đợi với niềm hy vọng rằng những người con trai con gái ấy sẽ kế thừa được tinh hoa trí tuệ của cha, tinh hoa đức hạnh của mẹ, tinh hoa đạo đức của thế giới con người, là sự hiếu kính, là sự tri ân, là sự báo ân.

Cái đẹp nhất của mẹ là chỉ cho con mà không bao giờ nghĩ tới sự đền trả. Cái đẹp nhất của cha là gánh nặng đôi vai để lo cho con tất cả mọi công việc mà không bao giờ nghĩ rằng con của mình sẽ đền đáp công ơn của mình. Cho nên cha mẹ chỉ cho con mà không bao giờ nghĩ đến sẽ nhận lại từ con bất cứ điều gì, chỉ mong rằng con mình sẽ tiếp nối những gì tinh hoa trí tuệ từ mình, mong rằng con mình chỉ tiếp nhận những gì tinh hoa đức hạnh từ nơi mình, làm thế nào để sống tốt với chất liệu đạo đức qua sự hiếu thảo, hiếu kính. Và con mình hiếu kính với mình nghĩa là con mình đang gieo hạt nhân tốt đẹp để những thế hệ con cháu tương lai cũng hiếu kính với con của mình hôm nay. Bởi vì thiếu sự hiếu kính thì trong ngôi nhà đó không có ánh sáng tuệ giác, không có ánh sáng của từ bi. Thiếu hiếu kính thì con không là con của cha, con không còn là con của mẹ. Thiếu hiếu kính thì cháu không còn là cháu của tổ tiên ông bà nội ngoại.

Thiếu hiếu kính thì con dân không còn là con dân của xứ sở. Thiếu hiếu kính thì con người không còn là con người của thế giới con người mà là thế giới thấp kém, thấp kém hơn cả loài thú vật.

Chuyện ngày xưa kể: Chú chim Oanh vũ đi kiếm thóc nuôi cha mẹ mù, bị người nông dân bắt được và hỏi "tại sao lấy lúa của tôi?". Chú chim Oanh vũ trả lời "cha mẹ con mù nên con đi kiếm lúa về nuôi cha mẹ". Câu trả lời của chú chim Oanh vũ như thế đã làm động lòng trắc ẩn hiếu đạo ở nơi người nông dân. Người nông dân thương cảm, biết rằng chim Oanh vũ vì hiếu đạo mà lấy lúa của mình về nuôi cha mẹ mù. Vì vậy mà người nông dân đã thả chim Oanh vũ và cho chú ít lúa đem về cho cha mẹ.

Câu chuyện này nhắc nhở chúng ta rằng loài vật như chú chim Oanh vũ nhỏ nhoi mà còn có hiếu thảo với cha mẹ, còn lo chăm sóc cha mẹ mù,

huống hồ gì con người với ý thức cao cấp, lại học hành từ tiểu học, trung học, đại học rồi cao học, rồi hậu cao học, há chẳng lẽ bằng những trí thức cao cấp, bằng những trí thức rộng lớn, bằng những học vị như thế, chúng ta nói những lời không dễ thương với cha ta, nói lời không dễ thương với mẹ ta, rồi ta tranh chấp nhau vì chị được một miếng đất, một mảnh vườn, anh đã có mà còn tranh với em, em đã có lại còn tranh với anh, với chị? Thế thì ý thức cao cấp của con người học xong đại học, cao học, tiến sĩ mà con giành giật từng mảnh đất ở nơi khu vườn của mình, ở nơi căn nhà của mình, làm cho cha mẹ đau khổ tủi nhục, há những bằng cấp ấy, những trí thức ấy, những ý thức ấy quá thua xa chú chim Oanh vũ rồi sao?

Cho nên, tất cả những diễn biến gì mà Ban tổ chức cũng như các khóa sinh tham dự khóa tu này đã diễn tả bằng những kịch bản và bằng những lời hướng dẫn thực tập, tôi thấy có một ý nghĩa

sâu sắc thực tế, phản ánh được những gì mà xã hội con người hiện nay đang đối mặt. Đối mặt vì con người hiện nay chạy theo chủ nghĩa thực dụng, như em Như đã nói "vì chỉ thấy trước mắt". Thấy cái lợi trước mắt mà quên đi tình huynh đệ, quên đi tình cha con, mẹ con. Xã hội bây giờ, không phải tất cả, nhưng lắm người đã vì danh lợi, quyền lợi riêng tư mà quên đi tình nghĩa anh em, hiếu đạo với cha mẹ. "Một mẹ nuôi trọn chín, mười con; chín, mười con không nuôi tròn một mẹ". Ấy là bài học mà mong rằng tất cả những khóa sinh tham dự khóa tu này đừng bao giờ xảy ra, đừng để xảy ra trong bất cứ hoàn cảnh nào của mình. Bởi vì ý thức rất rõ mình là con của cha, mình là con của mẹ, thể hiện tinh hoa của cha, thể hiện tinh hoa của mẹ, nuôi dưỡng tinh hoa ấy bằng chất liệu hiếu thảo, bằng chất liệu hiếu kính, bằng tất cả tấm lòng tri ân của mình. Tri ân, thì ở đâu, lúc nào cũng đẹp. Vô ơn bội nghĩa thì ở đâu,

lúc nào cũng xấu xí, cũng dơ bẩn.

Không ai làm người có vợ có chồng lại muốn sinh những người con bất hiếu, những người con ăn nói với cha mẹ không có lễ nghĩa. Cho nên, ai có gia đình, thành lập đời sống lứa đôi thì cũng mong rằng mình sẽ sinh ra những người con trai, con gái kế thừa những gì tinh hoa của cha, tinh hoa của mẹ và luôn luôn có lòng hiếu thảo đối với cha mẹ, như một nét đẹp của đạo đức, của nhân tu để con mình trong tương lai cũng được cháu mình đối đãi bằng tất cả sự hiếu kính như nó đã từng đối đãi với mình và chính mình đã từng đối đãi với cha mẹ mình. Vì vậy, các tu sinh phải nhớ nguyên tắc nhân quả mà sống. Mình không có hiếu với cha mẹ mình thì khi mình có gia đình cũng đừng mong gì con cái của mình có hiếu với mình. Nên muốn con cái của mình có hiếu với mình trong tương lai thì các bạn tham dự khóa tu này, ngay từ bây giờ phải thể hiện lòng

hiếu thảo của mình đối với cha mẹ mình. Không phải thể hiện có tính cách đối phó mà phải thể hiện bằng niềm tin nhân quả, thể hiện bằng tất cả tấm lòng và thể hiện nó bằng chính đời sống của chúng ta mỗi ngày. Mỗi ngày đi đâu, ta xin phép cha mẹ mới đi. Khi trở về, ta chào cha mẹ ta để cha mẹ ta biết ta đã về. Và mỗi khi có bất cứ một quyền lợi nào thì ta liền nghĩ đến trong quyền lợi này cũng có mặt cha ta, mẹ ta. Khi ta có được lợi nhuận, hãy trích một phần lợi nhuận ấy để dâng lên cha mẹ. Tôi đã có những người học trò thể hiện điều này một cách đặc biệt. Sau khi học hành, tốt nghiệp đại học, ra trường rồi đi làm, đi dạy, đi làm bác sĩ, kỹ sư, kiến trúc sư hoặc đi kinh doanh thì tháng lương đầu tiên không tự mình tiêu mà đem về dâng lên cha mẹ hoàn toàn.

Cho nên hy vọng rằng tất cả những khóa sinh tu tập Khóa tu mùa hè năm 2022 tại trú xứ tăng-già-lam Phước duyên Thành phố Huế noi theo những

gương hiếu hạnh của người xưa, noi theo những hình ảnh đẹp có thực, không phải tiểu thuyết, và biến tất cả những điều đó trở thành đời sống của mình để sau khi khóa tu này khép lại, quý vị vẫn còn chất liệu hiếu đạo, hiếu thảo để sống, làm đẹp bản thân mình, nâng cao đạo đức tự thân, nâng cao sự hiểu biết và khẳng định giá trị nhân bản nhân văn của mình để đóng góp vào sự hòa, kính, thuận, thảo trong gia đình và góp phần làm sáng tỏa đạo đức cho xã hội để tất cả những người lớn, người trẻ không bủn rủn môi chê cười "Ôi, xã hội bây giờ đạo đức xuống cấp trầm trọng", "Ôi, tuổi trẻ bây giờ không biết gì hết, chỉ lo ăn, lo chơi, lo dán mắt vào tivi, điện thoại". Mong rằng khóa tu này, những tu sinh sẽ lấy lại tất cả những gì mà tuổi trẻ đã bị người lớn ngộ nhận, lên án. Hy vọng các khóa sinh tu tập khóa tu này, chúng ta về thể hiện và lấy lại những gì mà bản thân đã bị ngộ nhận, bạn bè chúng ta đã bị ngộ nhận, để những

khóa tu sắp tới sẽ có nhiều bạn trẻ tham dự, để có được những buổi lễ tri ân và cảm nhận sự tri ân như hôm nay của tất cả chúng ta. Dầu biết rằng trong hội trường này năm trăm tu sinh, nhưng lại quá ít ỏi, không bằng một trường tiểu học ở ngoài xã hội. Nên mong rằng tất cả các tu sinh phải làm lan tỏa tinh thần tri ân, báo ân này một cách sâu sắc đến mọi giới trẻ đồng cấp, dưới cấp và trên cấp của mình. Quý vị làm được như vậy tức là quý vị tri ân, báo ân cha mẹ mình một cách thiết thực và sống động; quý vị tri ân và báo ân thầy mình một cách thiết thực và sống động; quý vị tri ân, báo ân tất cả những ai đã chăm sóc, lo lắng khóa tu cho mình một cách thiết thực và sống động. Và sống động hơn nữa là chính quý vị trở thành đóa hoa của đức hạnh, đóa hoa của đạo đức, đóa hoa của trí tuệ và từ bi. Mong rằng sau khóa tu này tất cả tu sinh trở thành đóa hoa trí tuệ, từ bi, đem lại những giá trị, ánh sáng và tình thương

hiếu đạo đến cho mọi thành phần xã hội.

Cầu nguyện Tam bảo gia hộ cho tất cả quý vị thực tập thành công.

Và sau buổi lễ tri ân này, các tu sinh cho Thầy cũng như chư Tôn đức Tăng hiện tiền có lời cảm ơn cha mẹ của các con, anh chị em của các con. Cha mẹ các con đã nuôi các con khôn lớn và tạo điều kiện cho các con đến đây tu học. Anh chị em các con đã gánh vác, đảm nhận tất cả những công việc của gia đình để cho các con có điều kiện đến đây tu học. Vì vậy, sau khóa tu, các con về nhà, thưa với ba mẹ, anh chị em trong gia đình: "Chư Tôn đức Tăng tại trú xứ tăng-già-lam Phước duyên Thành phố Huế cũng như chư Tôn đức Tăng ở trong Ban tổ chức Khóa tu gửi lời cảm ơn và tri ơn tất cả các bậc làm cha mẹ và mọi thành viên trong gia đình của các tu sinh. Cầu nguyện cho tất cả, người còn, kẻ mất, trong thân bằng

quyền thuộc của các tu sinh ở không gian nào, ở hình thức nào, ở cảnh giới nào cũng đều sống trong sự an lạc, thanh thoi".

Nam mô Hoan hỷ Bồ tát Ma-ha-tát.

PHÁP THOẠI VU LAN

*Hòa thượng Thích Thái Hòa giảng cho các khóa
sinh Khóa tu Quay về để thấy tại chùa Phước
Duyên – Huế, mùa Vu lan 2022, PL.2566*

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Cùng các con thân yêu.

Thầy vô cùng vui mừng khi thấy rằng những người con thân yêu của Thầy biết quay về để thấy: thấy mẹ mình rõ hơn trong đêm nay, thấy cha mình rõ hơn trong đêm nay, thấy tất cả những bạn bè của mình rõ hơn trong đêm nay, thấy tất cả những gì liên hệ với mình một cách rõ ràng trong đêm nay, ấy là đêm Tri ân. Tri ân, chúng ta thắp lên ngọn đèn trí tuệ để rọi vào trong tâm tư của mỗi chúng ta. Ta nhìn sâu vào trong tâm tư của mỗi chúng ta, có những nỗi đau nào: xin được

trị liệu và chuyển hóa để nỗi đau đó không còn là nỗi đau của con người vô ơn, vô tình đối với gia đình huyết thống và gia đình tâm linh cũng như gia đình xã hội. Ngọn nến rơi vào tâm tư của mỗi chúng ta để thấy rõ chúng ta hơn trong kiếp sống con người, hạnh phúc - ta đang có cha, hạnh phúc - ta đang có mẹ, và hạnh phúc nhất là từ nơi cha mẹ của chúng ta mà ta có mặt giữa cuộc đời này dưới bất cứ hình thức nào. Ta được đi trên trái đất, ta được thở không khí, ta được nhìn mọi người, muôn vật để yêu thương và quý trọng. Cho nên, qua ngọn nến tri ân này, các con sẽ thấy ở đời có bốn trường hợp làm con cái và cha mẹ với nhau.

Trường hợp thứ nhất là cha mẹ dễ thương mà con cái không dễ thương. Cha mẹ dễ thương mà con cái không dễ thương là con cái không kế thừa được sự dễ thương của cha mẹ. Vì vậy mà cha mẹ hết sức khổ đau bởi vì thấy tương lai của mình đã

roi vào bóng đêm của cuộc sống con người. Như vậy, những bậc làm cha mẹ khi nhìn soi và thấy con mình không dễ thương thì những bậc làm cha mẹ hãy mở rộng trái tim ra, hãy mở rộng tầm nhìn ra mà kiên trì trước sự kế thừa không tương xứng ấy và luôn luôn khởi tâm sám hối tất cả những nghiệp chướng của mình đã tạo ra từ nhiều đời nên đời này ta làm cha mẹ dễ thương mà con cái không dễ thương. Hãy sám hối mỗi ngày, hãy tự trách tâm mình mỗi ngày và mỗi ngày kiên trì mở rộng trái tim mình ra, mở rộng sự hiểu biết mình ra, càng bao dung hơn với những đứa con không dễ thương, càng kiên trì dạy dỗ đối với những đứa con không dễ thương ấy dưới muôn vàn hình thức khác nhau. Khi nhân duyên hội đủ, nghiệp duyên ân - oán kết thúc, người con ấy sẽ trở thành người con dễ thương của cha mẹ và tiếp tục kế thừa sự nghiệp dễ thương ấy từ cha, từ mẹ. Đó là những bậc làm cha làm mẹ thông minh trên đời.

Trường hợp thứ hai, cha mẹ không dễ thương nhưng con cái dễ thương. Thế thì người con ấy phải làm thế nào để cho cha mẹ mình từ không dễ thương trở thành dễ thương? Người con ấy phải càng kiên trì, chịu đựng, càng thể hiện lòng hiếu đạo của mình một cách quyết liệt đối với cha không dễ thương, đối với mẹ không dễ thương. Cha giận thì mình im lặng, không nhìn vào nỗi giận của cha và chỉ nhìn vào những gì tích cực của cuộc đời cha mà thương. Mình không nhìn vào cái dễ ghét của mẹ mà nhìn vào cái dễ thương mà mẹ đã ẩn nhẫn cho mình. Cứ như thế mà thương. Cứ như thế mà phát triển tình thương và lòng hiếu kính của mình đối với cha không dễ thương, đối với mẹ không dễ thương. Những người con ấy ngày đêm lại biết ăn chay, niệm Phật, làm tất cả những việc thiện lành để hồi hướng đến cha mẹ mình, khiến cha mình từ người không dễ thương trở thành dễ thương, khiến mẹ mình là mẹ không

dễ thương trở thành bà mẹ dễ thương. Cho nên, con cái thông minh sẽ ôm ấp cái không dễ thương của cha mẹ, trị liệu, chuyên hóa để từ đó cha dễ thương, mẹ dễ thương và con cái cũng dễ thương để đòi đòi sinh ra ở đâu cũng được làm cha mẹ, con cái dễ thương với nhau, hiến tặng cho nhau những gì hạnh phúc, an lạc của kiếp sống con người.

Trường hợp thứ ba, cha mẹ dễ thương, con cái dễ thương. Cha mẹ dễ thương là bởi vì cha mẹ vốn tu nhân tích đức, đã từng tu nhân tích đức và muốn trao truyền những gì tốt đẹp đó cho con cái của mình. Con cái của mình sinh ra làm con của cha mẹ và cha mẹ là cha mẹ của con cái, thì người con cái ấy cũng biết tu nhân tích đức và cũng từng là thiện hữu tri thức của những bậc làm cha mẹ, đòi đòi sinh ra ở đâu, dưới bất cứ hình thức nào, ở bất cứ cảnh giới nào cũng thường hỗ trợ cho nhau, chỉ nói với nhau những lời tốt đẹp mà không bao giờ

cho nhau những lời dối trá, chỉ nói cho nhau những lời hàn gấm mà không bao giờ nói những lời gây nên đổ vỡ, chỉ nói với nhau những lời từ ái mà không bao giờ nói với nhau những lời thô lỗ, cộc cằn. Những hạt giống tốt đẹp đó đã đem hoa kết trái từ cha mẹ, đem hoa kết trái từ nơi những người con nên họ sinh ra trong đời để làm thiện hữu tri thức của nhau và giúp nhau thăng hoa cuộc sống, có những niềm an lạc hạnh phúc ngay trong cuộc đời này. Đó là những bậc làm cha mẹ dễ thương của những người con dễ thương. Cha mẹ biết ăn chay niệm Phật, biết tin nhân quả, tội phước, đã từng thể hiện hiếu kính với tổ tiên ông bà nội ngoại của mình. Bây giờ con cái sinh ra cũng biết ăn chay niệm Phật, biết quy kính Tam bảo, biết tin nhân quả tội phước, biết thương người và vật, biết hiếu kính cha mẹ, tổ tiên ông bà. Và những người con ấy sẽ là những ngọn đèn sáng để tiếp tục trao truyền những ngọn đèn sáng và đẹp

ấy đến những thế hệ con cháu tương lai. Con cái ấy kế thừa được sự nghiệp dễ thương của cha mẹ mình. Đức Phật dạy, gia đình nào mà cha mẹ dễ thương, con cái dễ thương thì gia đình ấy là cõi thiên đường ngay trong trần gian này, ngay trong mái ấm gia đình của con người.

Trường hợp thứ tư là cha mẹ không dễ thương và con cái không dễ thương. Ôi chao! Gia đình ấy khổ đau thế nào! Cha mẹ không dễ thương, con cái cũng không dễ thương, thế mà họ sống trong một gia đình, ngày nào cũng gây gổ nhau, ngày nào cũng bêu rêu nhau. Hết ân này oán khác, cứ như thế mỗi ngày đáp đũa, lời qua tiếng lại, không ai chịu thua ai. Gia đình như vậy, đức Phật dạy là địa ngục ngay ở trong trần gian này. Vậy thì làm sao bây giờ? Gia đình ấy có cơ hội nào để thoát khỏi cảnh? Có chứ! Họ có thể thoát khỏi cảnh khổ ấy từ nơi bàn tay mở rộng, từ nơi trái tim rộng lớn thương yêu của những người tốt trong

đời, của những vị Bồ tát. Cho nên, muốn biết tâm Phật nghĩ ai, tâm Bồ tát nghĩ ai thì hãy nhìn nơi một gia đình khổ đau. Nơi nào gia đình khổ đau, nơi đó có tâm Phật nghĩ về, có tâm Bồ tát nghĩ đến. Do tâm Phật nghĩ về, tâm Bồ tát nghĩ đến những gia đình bất hạnh có người cha mẹ không dễ thương, con cái không dễ thương, rồi một sáng mai, người cha nói những lời dễ thương với con cái, con cái bỗng chốc nói những lời dễ thương với cha mẹ, vợ bỗng chốc nói lời dễ thương với chồng, chồng bỗng chốc nói lời dễ thương với vợ, tất cả những sự dễ thương ấy phát khởi từ nơi giá trị của chư Phật nghĩ về họ và các vị Bồ tát ngày đêm hướng tới và chăm sóc họ, khiến cho những oán đối trong gia đình ấy từ từ được giải tỏa, và hạt giống thơm, lành, an lạc nơi gia đình ấy tự đâm chồi nảy lộc, phát sinh. Bồ tát ấy là ai? Trước hết là thiện hữu tri thức, là những người đã từng gieo trồng thiện căn phước đức, đã trải

nghiệm cuộc sống gia đình khổ đau như thế nào, cha mẹ khổ đau như thế nào, con cái khổ đau như thế nào, cho nên những người cha mẹ đã từng khổ đau ấy đã đứng dậy và tự phát nguyện rằng: "nguyện từ nay cho đến vô kiếp về sau không làm những điều làm cho người khác khổ đau để cho chính mình thoát ra đau khổ; nguyện không bao giờ làm những người con khổ đau để cho những người con ấy thoát ra đau khổ". Hạt giống bồ đề, hạt giống từ bi, hạt giống thương yêu nảy sinh từ đó mà phát khởi bi nguyện rộng lớn. Vì vậy, từ gia đình cha mẹ không dễ thương, con cái không dễ thương lại có cơ hội dễ thương.

Cho nên hôm nay, các khóa sinh tu tập một ngày một đêm với chủ đề Quay về để nhìn thấy, khi đã nhìn thấy rồi, thấy mình là ai, thấy mình đang sống trong một gia đình cha mẹ dễ thương mà mình không dễ thương; hay thấy mình đang sống

trong một gia đình mà mình dễ thương, cha mẹ mình không dễ thương; quay lại để thấy mình đang sống trong một gia đình dễ thương, cha mẹ dễ thương và chính mình cũng đang dễ thương và đang tiếp tục sự nghiệp dễ thương ấy để trao truyền những hạt giống tốt ấy cho tương lai; quay lại để thấy gì, thấy cha mẹ đã từng không dễ thương và chính mình cũng đã từng không dễ thương thì hôm nay nguyện làm những gì dễ thương để có cơ hội chuyển hóa và trị liệu cái không dễ thương nơi chính mình và làm duyên tốt để chuyển hóa và trị liệu những hạt giống không dễ thương từ nơi cha mẹ mình.

Muốn luôn luôn trở thành những người cha người mẹ dễ thương, người con dễ thương trong dòng chảy tương tục của sống và chết, của đời này và đời sau, tất cả các khóa sinh dự khóa tu hôm nay hãy phát nguyện: mình sau khi tu tập rồi, nhìn thấy được tất cả những cái dễ thương đem lại cho

mình điều gì, cái không dễ thương đem lại cho mình điều gì nên mình hứa sẽ làm người dễ thương; dù bao nhiêu gian khổ, dù gặp nhiều nguy khó, nguyện làm người dễ thương, không bao giờ sòn lòng. Có như thế, sau khóa tu này, cánh cửa một ngày một đêm của khóa tu khép lại, thì chính các khóa sinh này sẽ tự mình mở ra một con đường lớn, một tâm chí lớn, một hạnh nguyện lớn: nguyện làm người dễ thương giữa thế giới người phần nhiều không dễ thương, nguyện thấp lên ngọn đèn ánh sáng trí tuệ giữa bóng đêm của thế giới con người, nguyện sống và biết giữ gìn niềm tin yêu và sự hy vọng giữa một xã hội mà con người lắm điều thất vọng khổ đau; nguyện tri ân và thấp sáng ngọn đèn ấy lên mọi nơi mọi lúc, để cho những ai đã được tri ân rồi thì ngọn đèn ấy sáng lên trong mọi không gian và lan tỏa khắp mọi thời gian; những ai mà ngọn đèn tri ân nơi mình đã bị tắt vụt đi thì có cơ hội

thắp sáng và làm mới trở lại. Đó là một công trình và công phu tu luyện mà tất cả khóa sinh tham dự khóa tu là những người tự nguyện mở đầu cho cuộc hành trình cao đẹp, quý giá này, để thế gian không còn là thế gian của khổ đau, kiếp người không còn là kiếp sống của đọa đày mà là một kiếp sống của sự cao quý và sự cao quý ấy có thật trong đời sống của mỗi chúng ta khi chúng ta biết thắp ngọn đèn tri ân này trong mỗi động tác của chúng ta hằng ngày.

Kính chúc tất cả quý vị thắp đèn tri ân thành công.

Nam mô Đại hiếu Mục kiên liên Bồ tát Ma-ha-tát.

VU LAN - MÙA MỞ NHỮNG SỢI DÂY TREO NGƯỢC

Mỗi mùa Vu lan về là những người con Phật chúng ta có cơ hội nhìn ngắm lại những chất liệu hiếu kính, trí tuệ và từ bi từ nơi tâm mình và từ nơi chính cuộc sống hằng ngày của mình, để cúng dường lễ Vu lan, với một ý nghĩa thiết thực.

Vu lan, tiếng Phạn là Ullambana, Hán phiên âm là Vu-lan-bồn và dịch nghĩa là giải đảo huyền. Giải là mở, đảo là ngược và huyền là dây. Giải đảo huyền là mở sợi dây treo ngược.

Trong đời sống hằng ngày, khi đánh mất chất liệu hiếu kính, trí tuệ và từ bi là ta đánh mất chất liệu căn bản của đạo đức, đánh mất căn bản phước báu của cõi người, cõi trời, phước báu của các cõi Hiền thánh và chư Phật; như vậy là ta đã treo ngược đời

sống của chúng ta.

Trong đời sống hằng ngày, khi ta đang thực tập hiếu kính với ai là ta đang mở sợi dây treo ngược cho ta và cho cả người ấy. Trước hết, ta cần phải thực tập và thể hiện sự hiếu kính đối với cha mẹ ta, để mở sợi dây ấy cho ta và cho cả cha mẹ ta.

Cha mẹ ta liên hệ với ta bằng chất liệu tình cảm của nhân duyên huyết thống. Tình cảm ấy không những gắn bó với ta trong một đời mà nhiều đời; không những trong một kiếp mà nhiều kiếp. Tình cảm ấy, không những đã từng treo xuôi chúng ta mà cũng đã từng treo ngược chúng ta. Treo xuôi chúng ta, vì ta đã từng thọ ân, đã từng biết cách để trả ân. Treo ngược chúng ta, vì ta đã từng thọ ân mà không những vô ân lại còn bội nghĩa.

Thọ ân và biết ân, vì ta thấy rất rõ trong quan hệ tình cảm của nhân duyên huyết thống, nếu không

có cha mẹ ta thì không bao giờ có ta. Và không có ông bà tổ tiên nội ngoại thì cũng không bao giờ có cha mẹ ta. Vì vậy, khi ta thể hiện sự hiếu kính đối với cha mẹ, ông bà tổ tiên nội ngoại, trước hết ta phải biết chăm sóc trái tim huyết thống của ta, để cho tinh thần của trái tim ấy không bị thương tích bởi những ý nghĩ, lời nói và hành động không lành mạnh hằng ngày mạnh.

Ý nghĩ không lành mạnh là ý nghĩ mang những chất liệu ích kỷ, chỉ sống theo cá tính và biểu hiện những sinh hoạt cá tính theo bản năng ấy, qua lời nói và việc làm, khiến không những làm thương tổn trái tim ta, làm thương tổn trái tim của cha mẹ, ông bà tổ tiên nội ngoại ta, trong quá khứ và hiện tiền, mà cũng còn làm thương tổn trái tim của nhiều thế hệ con cháu chúng ta trong tương lai nữa.

Vậy, nếu ta muốn hiếu kính với cha mẹ, với tổ tiên ông bà nội ngoại trong quá khứ và hiện tiền, thì

điều kiện trước tiên là phải biết chăm sóc trái tim huyết thống của ta, để trái tim ấy luôn luôn ở trong trạng thái trong sáng và lành mạnh. Mọi lời nói và hành xử hiếu kính của ta phải đi từ trái tim ấy, mới có khả năng tháo gỡ những sợi dây treo ngược trong đời sống của ta và của những người ta thương yêu.

Và trong đời sống tâm linh, ta cần phải có sự hiếu kính với ai? Ta cần phải có sự hiếu kính đối với Thầy ta, với chúng Tăng và Tam bảo.

Thầy ta là vị đại diện chúng Tăng và Tam bảo để dạy dỗ cho ta, từ một con người không biết bỏ điều ác lại bỏ được những điều ác; từ người không biết gì về điều thiện trở thành người biết yêu mến và thực hành điều thiện; từ một người chuyên sống với tâm ý thủ lợi lại biết xả lợi mà hướng tâm đến Vô thượng bồ-đề, lại còn thay mặt chúng Tăng và Tam bảo trao truyền Giới pháp cho ta,

đưa ta từ bóng đêm bước ra ánh sáng, từ ánh sáng bước tới ánh sáng; nuôi dưỡng Giới thân, Tuệ mạng cho ta, đưa ta đi tới với nếp sống lành mạnh, an hòa và phương trời cao rộng.

Thầy đối với ta ân đức như vậy, nhưng nếu ta không biết ân mà sống vong ân, bội nghĩa thì ta đã treo ngược đời sống của ta và cũng treo ngược những lời dạy tốt đẹp của Thầy đối với ta, khiến cho người đời không những khinh khi ta mà còn khinh khi cả Thầy ta nữa!

Ta đến với Thầy, nhưng ta không sống với đời sống của hiếu kính, trí tuệ và từ bi, khiến cho Thầy ta không những không yên lòng, mà đôi khi còn vì ta khởi sinh phiền não. Phiền não trong đời sống của Thầy ta khởi sinh là do ta, và như vậy ta đã đem dây phiền não mà trói Thầy, khiến cho Thầy ta bị phải sống ngược với đời sống giải thoát và giác ngộ.

Vì vậy, mùa Vu lan về ta phải biết thực tập hiếu kính, trí tuệ và từ bi để mở sợi dây treo ngược cho ta; và ta phải biết mở sợi dây treo ngược nơi những người đang treo ngược đối với Thầy ta nữa.

Ở đời, không có vị Thầy nào nhìn học trò dễ thương mà không vui. Danh dự của Thầy là danh dự của học trò và danh dự của học trò cũng là danh dự của Thầy, ta phải thấy cho rõ điều ấy để thực tập tâm hiếu kính, trí tuệ và từ bi, để mở hết tất cả những sợi dây đang treo ngược ta và Thầy ta vậy.

Ta hiếu kính đối với chúng Tăng, bởi chúng Tăng là đoàn thể trang nghiêm thánh thiện, lấy thanh tịnh và hòa hợp làm bản chất, lấy giải thoát làm lẽ sống, lấy trí tuệ làm sự nghiệp và lấy hồng pháp độ sinh làm bản nguyện.

Thầy ta sinh ra ta từ biển cả Giới pháp thanh tịnh

và hòa hợp của Tăng, được dìu dắt, nâng đỡ và xác chứng trong đời sống cao thượng của Tăng và đã trở thành thành viên chính thức của Tăng. Nếu không có chúng Tăng, ta không bao giờ có Thầy. Ngày nay, ta có Thầy dạy dỗ và dìu dắt ta trên con đường học đạo, công đức ấy của Thầy là công đức của chúng Tăng, vì vậy mà ta hết lòng hiếu kính với chúng Tăng là để báo đáp ơn Thầy.

Muốn báo đáp công ơn của Thầy, không gì hơn là phải thực hành hiếu kính đối với chúng Tăng. Người nào biết hiếu kính đối với chúng Tăng là người ấy đang ngày đêm nỗ lực thực hành hạnh trí tuệ và từ bi để cúng dường Thầy mình và chúng Tăng vậy.

Và tại sao ta phải hiếu kính với Tam bảo? Tam bảo là Phật, Pháp và Tăng. Về ý nghĩa, ta có Tam bảo Đồng thể, Tam bảo xuất thế gian và Tam bảo thể gian trú trì.

Tam bảo Đồng thể: Nghĩa là Tam bảo trong ba đời và mười phương cùng một thể tính giác ngộ, cùng một pháp tính bình đẳng, không sinh diệt và cùng một Tăng thể thanh tịnh, hòa hợp, sự lý thống nhất vô ngại. Không những vậy, mà Phật còn đồng thể với Pháp và Tăng; Pháp và Tăng cùng đồng thể với Phật; Phật và Tăng đồng thể với Pháp; Phật và Pháp đồng thể với Tăng nữa. Vì là đồng một thể tính giác ngộ, không sinh diệt, thanh tịnh, nên bản thể của Phật, Pháp, Tăng là thường trú khắp cả pháp giới và viên dung vô ngại.

Tam bảo xuất thế gian: Trong đó, Phật bảo xuất thế là chỉ cho chư Phật trong mười phương đã thành tựu được Đoạn đức, Trí đức và Ân đức. Đoạn đức là do đoạn trừ hết sạch phiền não của tâm mà đức hạnh sinh khởi. Trí đức là do đoạn trừ hết sạch những sai lầm của tri kiến mà đức hạnh sinh khởi và Ân đức là do thành tựu những hạnh nguyện độ sinh mà đức hạnh sinh khởi. Phật bảo

xuất thế là những Bạc giác ngộ đã thành tựu hoàn toàn ba đức ấy, như đức Phật Thích-ca, Phật A-di-đà, Phật Dược-sur,...

Pháp bảo xuất thế gian là chỉ cho các pháp hành dẫn đến đời sống giải thoát như: Bát Chánh Đạo, Giới Định Tuệ, các pháp quán thuộc Tứ thánh đế, hay các pháp quán lưu chuyển và hoàn diệt của pháp Mười hai duyên khởi, các pháp quán về Không, Vô tướng và Vô tác, hay là pháp quán về Khổ, Không và Vô thường... Do thực hành các pháp này mà hành giả đoạn tận hết thủy lậu hoặc, dẫn đến đời sống xuất thế, thoát ly sinh tử.

Tăng bảo xuất thế là chỉ cho đoàn thể của Tăng, mà trong đó các thành viên đã đoạn trừ hết sạch phiền não, chứng đắc các Thánh quả giải thoát.

Tam bảo thế gian trú trì: Phật bảo thế gian trú trì là chỉ cho những hình tượng của đức Phật được

thờ tự trong các chùa tháp khắp thế gian.

Pháp bảo thế gian trú trì là chỉ cho ba tạng Kinh, Luật, Luận đang được thờ tự và lưu truyền ở trong thế gian.

Tăng bảo thế gian trú trì là chỉ cho những đoàn thể xuất gia tối thiểu là bốn vị Tỳ-kheo hoặc bốn vị Tỳ-kheo-ni đang cộng trú thanh tịnh và hòa hợp với nhau để cùng nhau thực hành các Tăng sự, như Thuyết giới mỗi nửa tháng, mỗi năm an cư trong ba tháng và cùng nhau tự tứ sau khi xuất hạ trong cùng một trú xứ. Và đồng thời làm chỗ nương tựa cho thế gian gieo trồng phước đức, hướng dẫn những pháp học và pháp hành cho quần chúng Phật tử. Tăng bảo thế gian trú trì bao gồm các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đã thành tựu và chưa thành tựu các pháp giải thoát.

Nếu không có Tam bảo Đồng thể, ta không bao

giờ có Tam bảo xuất thế gian; và không có Tam bảo xuất thế gian ta không bao giờ có Tam bảo trú trì thế gian.

Ngày nay, ta có vị Thầy để dạy dỗ cho ta, nâng đỡ ta trên con đường tu tập và giải thoát, là nhờ có Tam bảo trú trì thế gian. Ta có Tam bảo trú trì trong thế gian giúp Thầy ta và ta tu học là nhờ có Tam bảo xuất thế gian; và ta có Tam bảo xuất thế gian để thường tin tưởng, tôn kính và ngưỡng mộ, mà không bao giờ biến hoại là nhờ có Tam bảo Đồng thể.

Vì vậy, ta hãy nhìn sâu vào trái tim tâm linh của ta, không những thấy các bậc Thầy của ta đang còn tại thế hay đã qua đời vẫn luôn luôn hiện hữu ở trong trái tim ta, vẫn luôn có mặt trong những hạnh nguyện tu hành của ta, quý vị luôn nâng đỡ cho ta những lúc yếu kém và vẫn luôn luôn khích lệ ta những khi ta có chút tinh cần tu

tập. Không những vậy mà trong trái tim ta luôn luôn có mặt đầy đủ Tam bảo thế gian trí tuệ, Tam bảo xuất thế gian và cả Tam bảo Đồng thể.

Nên, ta phải nỗ lực tu học tinh cần, phát khởi được trí tuệ và từ bi, để mở những sợi dây tà kiến đang treo ngược sự hiểu biết của ta đối với Tam bảo. Tam bảo thì đồng thể thanh tịnh mà nhận thức của ta thì ngược lại bị biến thể và ô nhiễm. Tăng đoàn đệ tử của đức Thế Tôn, thì hòa hợp thanh tịnh và xuất thế, mà ta đem những nhận thức phân hóa, kỳ thị, tổ chức phạm tục cục bộ của ta để áp đặt và trói buộc lên đời sống và sinh hoạt cao đẹp, thánh thiện của Tăng. Những nhận thức trói buộc và treo ngược ấy làm cho ta càng ngày càng quay ngược với Tam bảo và Tam bảo đã bị ta hiểu theo nghĩa treo ngược và quay ngược.

Mùa Vu lan lại trở về với những người con Phật, chúng ta hãy cùng nhau nỗ lực tu tập để không

những mở được những sợi dây đang treo ngược chúng ta, mà còn mở những sợi dây tà kiến cố chấp, hiểu biết sai lầm chung quanh chúng ta, đang làm đảo lộn và treo ngược Tam bảo.

Mùa Vu lan về, chúng ta nguyện nỗ lực tu tập và chuyển hóa để đưa dòng dõi huyết thống của chúng ta hội nhập vào dòng dõi tâm linh, nhằm thăng hoa cuộc sống và thể nhập hoàn toàn với Tam bảo Đồng thể, sống với cảnh giới vô sinh bất diệt của chư Phật.

Và nay, mùa Vu lan về, những người con Phật chúng ta hãy cùng nhau, không những nguyện mở những sợi dây đang treo ngược chúng ta, mà còn nguyện mở cả những sợi dây đang treo xuôi chúng ta trong những thành công phù phiếm, trong những thuận lợi nhất thời, để dâng lên cúng dường cha mẹ, Thầy Tổ, chúng Tăng và Tam bảo, với tất cả tấm lòng hiếu kính, trí tuệ và từ bi.

HIẾU HẠNH

Chiều nay nhìn sương bay lòng băng khuâng
nhớ mẹ;

- tóc bạc
- dáng gầy
- thân nhẹ
- mắt ngời
- như hạt ngọc lưu ly.

Chiều nay nhìn đôi tay

lòng băng khuâng nhớ mẹ;

- tay mẹ dịu hiền
- áo mẹ vá may
- từng sợi chỉ ngày xưa
- còn thơm bàn tay mẹ;
- từng tế bào
- mạch máu
- hơi thở buông tim lung linh tình mẹ;

Chiều nay trên mảnh vườn
ngày xưa, mẹ vun trồng
gió thơm hoa chanh, bưởi;
bướm vàng bay xôn xao;
cuộc đời không hương phấn,
sao tình mẹ lên cao!

Chiều nay nhìn trang sách

từng trang thơm lời mẹ:

“đừng giả dối,

học những gì chân thật nghe con;

đừng giả dối,

viết những gì chân thật con nghe!”.

Đây lời mẹ;

đây lời cha;

lời chân thật vụn đời còn mãi!

Đây tình mẹ;

đây tình cha;

hóa thành hoa hiếu hạnh tុ bao giờ!

TÌNH HOA TRẮNG

Áo tôi vàng

em cài lên hoa trắng,

màu trinh nguyên

màu mẹ đã qua đời;

Tôi không khóc

khi áo cài hoa trắng,

vì trong hoa tôi thấy mẹ tôi cười.

Áo tôi vàng

em cài tình hoa trắng,

tình trinh nguyên

tình của mẹ ngày xưa.

Tôi không khóc

khi nhận tình hoa trắng,

vì là hoa

ngày trước mẹ tôi yêu.

Áo tôi vàng
em cài lên hoa trắng,
giữa mùa trắng
hiếu hạnh nhớ về nguồn.
Tôi không khóc
khi áo cài hoa trắng,
vì mùa trắng
mùa mẹ bước lên ngôi.

Áo tôi vàng
em cài lên hoa trắng,
màu trắng thơm
màu mẹ đẹp tuyệt vời.
Tôi không khóc
khi áo cài hoa trắng,
vì trong hoa
tôi thấy mẹ ngàn nơi.

Áo tôi vàng
em cài lên hoa trắng,
đóa hoa xưa
ngày mẹ xới đất trồng;
Giữa những ngày
mưa chang và nắng quái;
giữa biển cồn
đời mẹ hóa thành bông.

Đời của mẹ
đã hóa thành hoa trắng,
hoa thơm tươi
hoa thanh bạch, mẹ ơi!

Tình của mẹ
là tình bông hoa trắng,
tình thiêng liêng
lồng lộng giữa đất trời.

LỜI THƠ DÂNG MẸ

Mẹ ơi,

mẹ đã về nguồn

chiều hoang liêu xuống

đau lòng lữ thân,

mẹ như

cánh hạc xa dân,

xa khơi biên biệt

bây giờ tìm đâu!

Cô đơn

cát trắng mẹ nằm,

dáng thương chừ đã

ngàn năm rã rời.

Sương trắng

xuống phủ lưng đời,

bâng khuâng tình mẹ

mắt vời vợi trông.

Mẹ ơi,

nhớ thuở trời đông,

thân con cảm lạnh,

ấm nồng mẹ nhen!

Lít liu

mờ ảo bóng đèn,

lắng nghe con thở

thâu đêm mẹ ngồi.

Mẹ ơi,
nhớ độ về ngôi,
mẹ nâng chéo áo,
mẹ kê môi thương,
mẹ đem
tâm sự đêm trường,
Mẹ khuyên con gắng
trọn đường con đi!

Mẹ tình

như ngọc lưu ly,

mênh mông biển cả

nay thì còn đâu,

chấp đôi tay lại

nguyện cầu,

Đất Thiêng cõi Thánh,

mẹ an nhiên về!

LỜI MẸ RU

Đục trong

đời có đôi dòng,

thanh hương của mẹ

từ lòng đất ra.

Mẹ yêu

vượt mây thiên hà,

mẹ yêu vượt cả

hằng sa mạch nguồn.

Mẹ yêu

thắm mát càn khôn,

mát đời con giữa

sóng cồn bể dâu.

Mẹ yêu

bác một nhịp cầu

đưa con vượt khỏi

nỗi sầu thế gian.

Mẹ ru

tình ngậm nắng vàng,

Mẹ ru tình ngậm

ba ngàn đại thiên.

À oi,

tình sạch ưu phiền,

bình yên từ cõi

chân nguyên vọng về...

À oi, oi à, à oi...

CÁC TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN...

1/ Tay Buông Ráng Hồng – NXB Thời Đại – 2011

2/ Thánh Thoi Mọi Nẻo Đường Về - NXB Hồng Đức - 2012

3/ Nhân Duyên Học – NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2013

4/ Miến Điện Mặt Trời Lên – NXB Phương Đông – 2013

5/ Đi Vào Bản Nguyên Tịnh Độ - NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2013

6/ Kinh Kim Cang Tam Muội- NXB Hồng Đức - 2013

7/ Trường Ca Cho Em (Thơ) – NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2014

8/ Tiếng Vọng Hải Triều – NXB Hồng Đức –
2014

9/ Như Dấu Chim Bay – NXB Văn Hóa Văn Nghệ
- 2014

10/ Phật Học Ứng Dụng – NXB Văn Hóa Văn
Nghệ – 2014

11/ Giác Mơ Tây Tạng – NXB Phương Đông –
2014

12/ Nguồn Sáng Vô Tận – NXB Hồng Đức – 2014

13/ Sương Động Ven Trời (Thơ) – NXB Văn Hóa
Văn Nghệ - 2015

14/ Yếu Chỉ Tu Tập Và Hành Đạo – NXB Phương
Đông – 2015

15/ Trong Con Mắt Thiên Quán – NXB Văn Hóa
Văn Nghệ - 2015

16/ Trong Con Mắt Thiền Quán - NXB Hồng Đức
– 2015 (tái bản)

17/ Khung Trời Vàng – NXB Văn Hóa Văn Nghệ
- 2015

18/ Kim Cang Bát Nhã – Giới Thiệu – Dịch – Chú
Giải – NXB Hồng Đức - 2016

19/ Kim Cang Bát Nhã Trong Dòng Lịch Sử -
NXB Hồng Đức – 2016

20/ Lời Ru Chạm Mặt Trời – NXB Hồng Đức –
2016

21/ Gió Đùa Reo Năng Mới – NXB Hồng Đức –
2016

22/ Joyful Wind In New Sunlight – NXB Hồng
Đức – 2016

23/ Lời Pháp Tinh Lòng Mê – NXB Hồng Đức –

2016

24/ Tình Như Cánh Hạc – NXB Hồng Đức – 2017

25/ Đường Mây (Thơ) – NXB Văn Hóa Văn Nghệ
- 2017

26/ Niềm Tin Bất Hoại Đối Với Đức Phật – NXB
Hồng Đức – 2017

27/ Niềm Tin Bất Hoại Đối với Chánh Pháp –
NXB Hồng Đức - 2017

28/ Niềm Tin Bất Hoại Đối Với Tăng – NXB
Hồng Đức - 2017

29/ Niềm Tin Bất Hoại Đối Với Thánh Giới –
NXB Hồng Đức – 2017

30/ A-Hàm Tuyên Chú (Giới thiệu – Dịch – Chú
giải) NXB Hồng Đức – 2017

31/ Ứng Dụng Tứ Tất Đàn - NXB Hồng Đức –

2017

32/ Tay Buông Ráng Hồng - Tiếng Anh (Letting Go)- NXB Hồng Đức – 2017

33/ Nói Với Cõi Người Ta - NXB Hồng Đức – 2017

34/ Pháp Hoa Tinh Yếu - NXB Hồng Đức – 2017

35/ Phở Môn Chú Giảng- NXB Hồng Đức – 2018

36/ Hương Giữa Gió Ngàn - NXB Hồng Đức – 2018

37/ Mở Lớn Con Đường - NXB Hồng Đức – 2018

38/ Giọt Nắng Ngàn Khơi – NXB Văn Hóa Văn Nghệ – 2018

39/ Mây Trắng Hối Đường Qua – NXB Hồng Đức 2018

40/ Tình Phơi Trên Đá Trắng - NXB Hồng Đức –
2018

41/ Đôi Mắt Tình Xanh Biếc - NXB Văn Hóa Văn
Nghệ – 2018

42/ Tư Tưởng Duy Ma Cật Từ Một Góc Nhìn –
NXB Hồng Đức – 2018

43/ Thành Thoi Giữa Đôi Dòng – NXB Hồng Đức
– 2018

44/ Hướng Đi Của Chúng Ta – NXB Hồng Đức –
2019

45/ Mây Gió Thong Dong – NXB Văn Hóa Văn
Nghệ - 2019

46/ Bát Nhã Tâm Kinh Chú Giải – NXB Hồng
Đức – 2019

47/ Hoa Nở Trong Vòng Tục Lụy – NXB Hồng

Đức - 2019

48/ Xuân Và Thi Ca – NXB Hồng Đức – 2019

49/ Thi kệ Và Đại Nguyện Tinh Độ - NXB Hồng Đức – 2019

50/ Chuyện Tám Cám Trong Con Mắt Thiền – NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2019

51/ Tư Tưởng Thắng Man Sư Tử Hống Từ Góc Nhìn Như Lai Tạng – NXB Hồng Đức - 2019.

52/ Niệm Phật Trong Thiền Quán – NXB Hồng Đức - 2020

53/ Con Đường Thực Nghiệm Tâm Linh - NXB Hồng Đức – 2020

54/ Lời Pháp Tiễn Đưa Người – NXB Hồng Đức – 2020

55/ Bước Chân Trên Mọi Nẻo Đường (Thơ) -

NXB Tổng Hợp TPHCM - 2021

56/ Phật thuyết A-di-đà Kinh - Giới Thiệu - Dịch
- Chú Giải -NXB Hồng Đức – 2021

57/ Chung một niềm vui - NXB Hồng Đức – 2021

58/ Một Thời làm Điệu - NXB Hồng Đức – 2022

59/ Những Viên Ngọc Quý - NXB Hồng Đức –
2022

60/ Tu Tập Tịnh Giới Và Pháp Môn Tịnh Độ -
NXB Hồng Đức – 2022

61/ Đi Vào Pháp Giới Hoa Nghiêm - NXB Hồng
Đức – 2022

62/ Ngọn Nển Vu Lan - NXB Hồng Đức – 2023

Vi tính: Tuệ Nguyên, Nghiêm Minh

Chính tả: Bảo Nguyên, Từ Nguyên

Bìa: Lan Anh

Công án: Nhuận Pháp Nguyên